

Số: /BC-SGD&ĐT

Hoà Bình, ngày tháng 8 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024; Triển khai nhiệm vụ năm học 2024-2025

Năm học 2023-2024 là năm bản lề quan trọng hướng tới thực hiện thắng lợi các mục tiêu đề ra tại Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021-2025. Được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, sự phối kết hợp của các Ban, Sở, Ngành, đoàn thể, các cơ quan của tỉnh, các cấp ủy đảng, chính quyền các địa phương và sự quyết tâm, trách nhiệm của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, sự cố gắng, nỗ lực của các em học sinh. Với Chủ đề năm học 2023-2024 là **“Đoàn kết, kỷ cương, sáng tạo, tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo”**, Ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Hòa Bình đã tập trung thực hiện quyết liệt, đồng bộ nhiều giải pháp và đạt được những kết quả cụ thể như sau:

Phần I

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2023-2024

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Tham gia hoàn thiện thể chế; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục

Tiếp tục chỉ đạo toàn ngành thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 29-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 8 khóa XI; Kết luận số 51-KL/TW; Quyết định số 628/QĐ-TTg ngày 11/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết số 19-NQ/TU ngày 29/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường nguồn lực phát triển giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu đổi mới trên địa bàn tỉnh Hoà Bình, giai đoạn 2023-2030; các chỉ thị, nghị quyết, quyết định, chương trình hành động của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, các văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT gắn với điều kiện thực tế của địa phương.

Tham mưu với UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành 04 văn bản quy phạm pháp luật¹; Tham mưu với UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2752/QĐ-UBND ngày 28/11/2023 về việc ban hành Đề án “Tăng cường nguồn lực phát

¹ Nghị quyết số 253/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2023-2024 trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 374/2024/NQ-HĐND ngày 28/3/2024 quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2023-2024 trên địa bàn tỉnh (thay thế Nghị quyết số 253/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND); Nghị quyết số 394/2024/NQ-HĐND ngày 28/6/2024 quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 393/2024/NQ-HĐND ngày 28/6/2024 Phê duyệt các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh.

triển giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu đổi mới trên địa bàn tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2023-2030”; Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 29/8/2023 về nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2023-2024 trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 1797/QĐ-UBND ngày 07/8/2023 về ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh và các văn bản chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ GDĐT².

Tăng cường rà soát, tham gia nghiên cứu, góp ý vào văn bản quy phạm pháp luật³. Tiếp tục đổi mới quản lý nhà nước trong lĩnh vực GDĐT theo hướng

² Các Quyết định về việc công nhận trường MN, phổ thông đạt chuẩn Quốc gia, giai đoạn 2024-2029; Báo cáo số 05/BC-UBND ngày 08/01/2024 về quá trình thực hiện và kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2023; các Quyết định thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh về các công trình xây dựng tại các đơn vị trực thuộc Sở GD&ĐT; Quyết định số 112/QĐ-UBND ngày 22/01/2024 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được thay thế và phê duyệt Quy trình nội bộ thực hiện cơ chế một cửa trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực GDĐT thuộc hệ thống giáo dục quốc dân thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở GD&ĐT; Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 23/01/2024 Tổ chức phong trào “Tỉnh Hòa Bình thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời” giai đoạn 2024-2030”; Quyết định số 236/QĐ-UBND ngày 07/02/2024 về việc ban hành Quy định tiêu chí lựa chọn SGK trong cơ sở giáo dục phổ thông; Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 22/02/2024 Tổ chức tuyển chọn và tập huấn các đội tuyển, chuẩn bị lực lượng tham dự HKPĐ toàn quốc lần thứ X năm 2024; Công văn số 307/UBND-NVK ngày 04/3/2024 về việc duyệt phương án tuyển sinh THCS&THPT năm học 2024-2025; Công văn số 435/UBND-NVK ngày 25/3/2024 về việc điều chỉnh phương án tuyển sinh THCS&THPT năm học 2024-2025; Quyết định số 356/QĐ-UBND ngày 13/3/2024 về việc Tổ chức lại TTGD TX tỉnh; Quyết định số 385/QĐ-UBND ngày 18/3/2024 về việc Tặng thưởng Danh hiệu Nhà giáo Ưu tú; Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 25/3/2024 Triển khai thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 21/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông cho lứa tuổi học sinh trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 25/3/2024 Triển khai thực hiện Quyết định số 140/QĐ-TTg ngày 02/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình phòng, chống ma túy trong thanh, thiếu niên đến năm 2030; Quyết định số 446/QĐ-UBND ngày 26/3/2024 về việc Thành lập Ban Tổ chức Trai hè Hùng Vương lần thứ XVIII, năm 2024 tại tỉnh Hòa Bình; Quyết định số 470/QĐ-UBND ngày 27/3/2024 về việc bổ sung dự toán chi NSNN năm 2024 cho Sở GD&ĐT; Quyết định số 484/QĐ-UBND ngày 28/3/2024 về việc Phê duyệt khung “Danh mục vị trí việc làm, Bản mô tả công việc và Khung năng lực vị trí việc làm trong các cơ sở giáo dục MN, TH, THCS, THPT công lập” tỉnh Hòa Bình; Quyết định số 514/QĐ-UBND ngày 29/3/2024 về việc phê duyệt danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc và khung năng lực của từng vị trí việc làm của TTGD TX tỉnh; Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 10/4/2024 Tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm; Quyết định số 720/QĐ-UBND ngày 24/4/2024 về việc duyệt chỉ tiêu tuyển sinh vào các trường PTDTNT năm học 2024 - 2025; Quyết định số 724/QĐ-UBND ngày 24/4/2024 về việc tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh cho các cá nhân có thành tích xuất sắc tại Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia THPT và Cuộc thi KHKH cấp quốc gia học sinh Trung học năm học 2023-2024; Quyết định số 725/QĐ-UBND ngày 24/4/2024 về việc công bố danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ thực hiện cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết TTHC lĩnh vực thi, tuyển sinh thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở GD&ĐT; Quyết định số 728/QĐ-UBND ngày 25/4/2024 Phê duyệt Danh mục SGK lớp 5, lớp 9 và lớp 12 sử dụng trong các cơ sở giáo dục phổ thông từ năm học 2024-2025; Quyết định số 753/QĐ-UBND ngày 02/5/2024 Phê duyệt dự toán kinh phí tổ chức thi tốt nghiệp THPT năm 2024; Quyết định số 754/QĐ-UBND ngày 02/5/2024 về việc thành lập Ban Chỉ đạo Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024; Công văn số 669/UBND-NVK ngày 07/5/2024 về chủ trương tổ chức Lễ trao tặng Danh hiệu NGƯT lần thứ XVI năm 2023 và tuyên dương, khen thưởng học sinh giỏi cấp quốc gia năm học 2023-2024; Công văn số 3848/VPUBND-NVK ngày 08/5/2024 về việc rà soát các quy định của pháp luật liên quan đến công tác PCGD, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông; Quyết định số 804/QĐ-UBND ngày 09/5/2024 Phê duyệt dự toán chi tiết kinh phí sự nghiệp Chương trình Mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới năm 2024 của Sở GD&ĐT; Kế hoạch số 103/KH-UBND ngày 14/5/2024 Thanh tra, kiểm tra thi tốt nghiệp THPT năm 2024; Công văn số 4035/VPUBND-NVK ngày 14/5/2024 về việc thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2024-2025; Quyết định số 859/QĐ-UBND ngày 21/5/2024 Phê duyệt dự toán kinh phí tổ chức thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2024-2025; Tờ trình số 52/TTr-UBND ngày 23/5/2024 gửi Bộ GD&ĐT đề nghị phê duyệt tài liệu giáo dục địa phương lớp 5 tỉnh Hòa Bình trong Chương trình GDPT 2018; Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 24/5/2024 về việc tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024...

³ Công văn số 2342/SGD&ĐT-MN&TH ngày 15/8/2023 về việc góp ý Dự thảo 2 Thông tư Quy định về việc dạy và học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một; Công văn số 2471/SGD&ĐT-TCCB ngày 25/8/2023 về việc góp ý dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ; Công văn số 2524/SGD&ĐT-TTr ngày 30/8/2023 về

phân cấp quản lý, thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các cơ sở giáo dục; rà soát, bảo đảm các điều kiện thực hiện quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình; các cơ sở giáo dục bảo đảm các điều kiện để Hội đồng trường thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định; gắn trách nhiệm người đứng đầu với chất lượng giáo dục của đơn vị, trách nhiệm của giáo viên với chất lượng giáo dục của lớp học, môn học; tăng cường tính tự chủ của nhà trường trong xây dựng kế hoạch phát triển, chương trình giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh, chú trọng các nội dung tinh giản, tích hợp, cập nhật mới; tiếp tục đổi mới phương pháp, hình thức dạy học tương ứng với những phẩm chất, năng lực cần hình thành cho học sinh thông qua từng bài học.

Thực hiện phân cấp quản lý tài chính cho các đơn vị, giao quyền tự chủ nhằm tăng cường năng lực quản lý tài chính cho đội ngũ CBQL. 51/51 đơn vị sự nghiệp thuộc Sở đã được phê duyệt phương án tự chủ (02 đơn vị tự đảm bảo một phần chi thường xuyên và 49 đơn vị do nhà nước đảm bảo chi thường xuyên), các đơn vị đã hoàn thành nhiệm vụ được giao và thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên nhờ các biện pháp như xây dựng các tiêu chuẩn, định mức chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động sự nghiệp, chi trả thu nhập tăng thêm cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Các cơ sở giáo dục cơ bản đã làm tốt công tác xây dựng dự toán, thực hiện thanh toán đầy đủ các chế độ cho người lao động; thực hiện đúng, đủ các quy định trong chi thường xuyên, quy định về chứng từ, sổ sách hồ sơ tài chính. Các đơn vị đã chủ động trong việc sắp xếp viên chức theo số lượng được giao, đúng vị trí việc làm đã được quy định.

Chỉ đạo tăng cường các biện pháp quản lý nhằm bảo đảm nền nếp, kỷ cương trong dạy học, chấn chỉnh kịp thời những vi phạm về chuyên môn, đạo đức nhà giáo; thực hiện đánh giá khách quan, công bằng, tạo động lực thi đua trong dạy học. Chú trọng công tác quản lý, phối hợp hoạt động với Ban đại diện cha mẹ học sinh theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GD&ĐT; tăng cường quản lý chặt chẽ việc dạy thêm, học thêm, khắc phục tình trạng dạy thêm, học thêm sai quy định; quản lý các khoản tài trợ theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 qui định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Nghiêm túc thực hiện việc công khai theo quy định tại Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT.

2. Thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên, chuyên nghiệp

2.1. Đối với Giáo dục Mầm non

việc góp ý dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục; Công văn số 2741/SGD&ĐT-TTr ngày 19/9/2023 về việc góp ý dự thảo Thông tư quy định việc xây dựng, phê duyệt Định hướng chương trình thanh tra và ban hành kế hoạch thanh tra; Công văn số 3402/SGD&ĐT-TTr ngày 08/11/2023 về việc góp ý dự thảo Thông tư hướng dẫn một số quy định về trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra; Công văn số 2645/SGD&ĐT-VP ngày 12/9/2023 về việc góp ý dự thảo Luật Công chứng (sửa đổi); Công văn số 2887/SGD&ĐT-VP ngày 29/9/2023 về việc góp ý dự thảo Thông tư quy định về giám định tư pháp; Công văn số 2888/SGD&ĐT-VP ngày 29/9/2023 về việc góp ý dự thảo Thông tư hướng dẫn công tác thi đua khen thưởng ngành giáo dục; Công văn số 3356/SGD&ĐT-TrH ngày 06/11/2023 về việc góp ý dự thảo Thông tư thay thế Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT....

Triển khai hiệu quả Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 16/7/2019 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2019-2025; Chương trình Giáo dục mầm non được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GD&ĐT. Thực hiện Chủ đề năm học “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ em làm trung tâm” gắn với việc nâng cao chất lượng thực hiện Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025”. Tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đáp ứng yêu cầu của chương trình GDMN; triển khai giai đoạn 2 Đề án Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số theo Quyết định số 1008/QĐ-TTg ngày 02/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ, quan tâm khai thác các yếu tố văn hoá, ngôn ngữ mẹ đẻ của trẻ nhằm hỗ trợ tốt nhất cho sự phát triển của trẻ. Củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; thực hiện hiệu quả các hoạt động chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông với Chương trình lớp Một phổ thông; bảo đảm an toàn cho trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non; Tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ thực hiện và phát triển chương trình GDMN ở vùng đặc biệt khó khăn; tăng cường hỗ trợ chuyên môn cho các nhóm, lớp độc lập tư thục và khu/cụm công nghiệp; thực hiện công tác quy hoạch dồn dịch điểm trường đã giúp giảm 19 điểm trường và 57 nhóm lớp; nhân rộng các mô hình phối hợp giữa nhà trường với gia đình, đoàn thể, tổ chức xã hội; tiếp tục triển khai Chương trình “Tôi yêu Việt Nam” giai đoạn 2020-2024 thông qua Chuyên đề “An toàn giao thông trong các cơ sở giáo dục mầm non, giai đoạn 2020-2024”; đẩy mạnh giáo dục kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu trong các cơ sở giáo dục mầm non gắn với thực hiện Chiến lược Quốc gia tăng trưởng xanh của Bộ GD&ĐT; đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục mầm non phù hợp với tình hình kinh tế xã hội của địa phương. Tập trung các giải pháp thực hiện chủ đề “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, tôn trọng quyền trẻ em”.

Kết thúc năm học đã huy động 55.536/71.368 trẻ, đạt tỷ lệ 77,8% (tăng 0,72%). Trong đó, trẻ nhà trẻ ra lớp 13.573/28.981 trẻ, đạt 46,83% (tăng 0,64%); trẻ mẫu giáo ra lớp là 41.963/42.387 trẻ, đạt tỷ lệ 99% (tăng 0,01%); 14.110/14.110 trẻ em mẫu giáo 5 tuổi ra lớp, đạt 100%. Kết quả chăm sóc nuôi dưỡng trẻ tiếp tục được nâng cao, 100% trẻ học 2 buổi/ngày và học chương trình GDMN; số trẻ được tổ chức ăn bán trú tại trường là 55.125/55.536 trẻ, đạt tỷ lệ 99,26% (tăng 0,26%); tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi và nhẹ cân giảm so với đầu năm học và so với cùng kỳ. 100% cơ sở giáo dục mầm non bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm, an toàn thể chất và tinh thần, không có ngộ độc, tai nạn thương tích xảy ra. Tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh năm học 2023-2024 cấp Mầm non. Kết quả, công nhận 51 cá nhân đạt loại giỏi (02 giải Nhất, 12 giải Nhì, 17 giải Ba, 20 giải Khuyến khích) và tặng Giấy khen cho 10 tập thể. Tổ chức thành công Hội thảo phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập; Hội thảo phát huy nguồn lực của các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước góp phần phát triển giáo dục mầm non tỉnh.

2.2. Đối với Giáo dục Tiểu học

Rà soát, quy hoạch hợp lý mạng lưới trường, lớp đảm bảo các điều kiện triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học, đáp ứng thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, từng bước bảo đảm công bằng giữa các điểm trường⁴.

Tiếp tục triển khai Chương trình GDPT 2018 theo định hướng phát huy thành quả, tháo gỡ khó khăn, kiên trì mục tiêu đổi mới. Chỉ đạo quyết liệt, linh hoạt nhiều phương án triển khai thực hiện môn tiếng Anh⁵, Tin học bắt buộc từ lớp 3 theo quy định của Chương trình GDPT 2018 đảm bảo công bằng trong tiếp cận giáo dục. Thực hiện hiệu quả, thực chất về Giáo dục bắt buộc đối với Tiểu học theo quy định tại Luật Giáo dục 2019. 100% học sinh được học các môn học bắt buộc tiếng Anh, Tin học tại các vùng sâu, vùng khó khăn và tại các lớp ghép.

Thực hiện một số nội dung mới theo chỉ đạo của Chính phủ (Chỉ thị số 16, Quyết định số 131) và quy định của Chương trình GDPT 2018 (Thông tư số 32) về giáo dục STEM, chuyển đổi số. 100% các CSGD ứng dụng công nghệ thông tin chuyển đổi số trong quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục và dạy học⁶. Tăng cường đổi mới sinh hoạt chuyên môn, thực hiện tích hợp trong tổ chức dạy học và các hoạt động giáo dục đảm bảo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh theo hướng mở, linh hoạt. Tổ chức chuyên đề sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học có tích hợp nội dung giáo dục STEM, triển khai dạy học giáo dục STEM với tổng số lớp 3.082/3.082 lớp của 100% trường có cấp tiểu học. Hướng dẫn các cơ sở giáo dục xây dựng và tổ chức thành công 12 mô hình đổi mới cấp tỉnh, tiêu biểu như mô hình “Bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc Mường thông qua các môn học và Hoạt động trải nghiệm gắn với phát triển kinh tế du lịch địa phương” của trường TH&THCS Do Nhân; mô hình “Chuyển đổi số trong quản lý và dạy học” của trường tiểu học Mường Khến, huyện Tân Lạc; mô hình “Sử dụng sơ đồ trong dạy - học môn tiếng Việt” của trường Tiểu học Hữu Nghị, TP Hòa Bình...

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục Tiểu học thực hiện linh hoạt, phù hợp với thực tế của địa phương và kế thừa trên thực trạng hiện có để thực hiện hiệu quả phân cấp trong quá trình triển khai nhiệm vụ đối với cấp học. 100% các nhà trường thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường tự chủ, hoàn thành chương trình năm học, kết quả học tập của học sinh được duy trì⁷. Trong đó, học sinh

⁴ Tổng số 222 trường trong đó có 27 trường Tiểu học, 195 trường TH&THCS, (02 trường Tư thục); Có 338 điểm trường, trong đó có 116 điểm trường lẻ (*giảm 29 điểm trường lẻ so với năm học 2022-2023*), với 3.082 lớp trong đó có 3.035 lớp đơn và 47 lớp ghép (*giảm 124 lớp*)

⁵ Đến cuối năm học 2023-2024 có 48.906/50.682 học sinh (từ lớp 3 đến lớp 5 trở lên) được học tiếng Anh đạt tỷ lệ 96,5% (*tăng 1,5% so với năm học 2022-2023*), trong đó học sinh học tiếng Anh 4 tiết/tuần là 33.181/50.682 đạt tỷ lệ 65,5% (*tăng 9%*); học sinh học tiếng Anh 2 tiết/tuần 15.873/50.682 đạt tỷ lệ 31%, (*giảm 8%*); học sinh lớp 5 chưa được học tiếng Anh là 1.628/17.501 chiếm 7% (*giảm 5%*).

⁶ Công văn số 2594/SGDĐT-GDMN&TH ngày 08/9/2023 hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục tiểu học; Công văn số 3398/SGD&ĐT-MN&TH ngày 08/11/2023 về tăng cường sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học cấp Tiểu học; Công văn số 3817/SGD&ĐT-MN&TH ngày 12/12/2023 hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục hoà nhập cho trẻ em, học sinh khuyết tật; Công văn số 2717/SGD&ĐT-GDMN&TH ngày 18/9/2023 hướng dẫn tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1 cấp tiểu học.

⁷ - Khối lớp 1, 2, 3, 4: Xếp loại môn Toán: Hoàn thành Tốt có 38.429 em chiếm tỷ lệ 60,13%; Hoàn thành có 24.425 em chiếm tỷ lệ 38,22%; Chưa Hoàn thành có 1.054 em chiếm tỷ lệ 1,65%. Xếp loại môn Tiếng Việt: Hoàn thành Tốt có 35.696 em chiếm tỷ lệ 55,86%; Hoàn thành có 26.994 em chiếm tỷ lệ 42,24%; Chưa Hoàn thành có 1.218 em chiếm tỷ lệ 1,9%;

hoàn thành chương trình lớp 1,2,3,4 là 62.690/63.908 đạt tỷ lệ 98.1% (tăng 0.3% so với năm học 2022-2023), học sinh được xét hoàn thành chương trình lớp 5 là 17.422/17.506 đạt tỷ lệ 99,52% (tăng 0,5%). Tổ chức thành công sân chơi Trưng Nguyên Tiếng Việt cấp tỉnh cho 2.330 học sinh trong đó có 57 giải Nhất, 148 giải Nhì, 307 giải Ba, 330 giải Khuyến khích. Tham gia giao lưu Trưng Nguyên Tiếng Việt toàn quốc với 20 học sinh, kết quả đạt 02 giải Nhất, 03 giải Nhì, 08 giải Ba, 07 giải Khuyến khích; tham dự Câu lạc bộ Văn - Toán tuổi thơ toàn quốc năm 2024 cấp Tiểu học với 10 học sinh tham dự (05 học sinh đội tuyển Tiếng Việt, 05 học sinh đội tuyển Toán), kết quả đạt 06 giải, gồm 01 giải Bạc, 04 giải Đồng, 01 giải triển vọng.

Xây dựng các biện pháp, giải pháp hỗ trợ nâng cao chất lượng giáo dục tại các vùng khó khăn, vùng DTTS, trẻ khuyết tật - bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục, Sở GD&ĐT đã ban hành các văn bản hướng dẫn về tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số, tăng cường huy động nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục, hỗ trợ phát triển giáo dục tiểu học, hướng dẫn cụ thể nhiệm vụ giáo dục hòa nhập. Các phòng GD&ĐT đã tích cực, chủ động tham mưu với UBND các huyện, thành phố bố trí kinh phí mua sắm thiết bị dạy học đối với lớp 4⁸.

Xây dựng kế hoạch và tổ chức tập huấn cán bộ quản lý, giáo viên tiếp cận và nắm bắt được nội dung chương trình GDPT mới lớp 4; thành lập tổ giáo viên cốt cán cấp tỉnh, cấp huyện/thành phố và phát huy hiệu quả năng lực của đội ngũ giáo viên cốt cán; kịp thời triển khai và hỗ trợ chương trình mới; tăng cường công tác xã hội hóa. 100% cán bộ quản lý, giáo viên đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng theo quy định của Bộ GD&ĐT. Tổ chức thành công Hội thi giáo viên dạy giỏi khối lớp 3 cấp tỉnh và Hội giảng mùa xuân cho 102 giáo viên, kết quả đã công nhận 102 giáo viên dạy giỏi và tặng Giấy khen cho 10 tập thể, 97 cá nhân đoạt giải, trong đó có 09 giải Nhất, 23 giải Nhì, 26 giải Ba, 39 giải Khuyến khích và công nhận 05 giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh.

Hoàn thành việc lựa chọn sách giáo khoa lớp 4; hoàn thành việc biên soạn, thẩm định tài liệu giáo dục địa phương lớp 4, triển khai tập huấn, cung cấp bản mẫu cho các CSGD, chỉ đạo tổ chức giảng dạy bảo đảm theo lộ trình, đúng theo quy định. Thực hiện xong việc biên soạn tài liệu giáo dục địa phương lớp 5 và đã tham mưu UBND tỉnh trình Bộ GD&ĐT phê duyệt tài liệu theo quy định.

- Khối lớp 5: Xếp loại môn Toán: Hoàn thành Tốt có 5.600 em chiếm tỷ lệ 32%; Hoàn thành có 11.829 em chiếm tỷ lệ 67,6%; Chưa Hoàn thành có 77 em chiếm tỷ lệ 0,4%. Xếp loại môn Tiếng Việt: Hoàn thành Tốt có 6.311 em chiếm tỷ lệ 36,05%; Hoàn thành có 11.111 em chiếm tỷ lệ 63,47%; Chưa Hoàn thành có 84 em chiếm tỷ lệ 0,48%.

- Toàn tỉnh có 890 học sinh Hòa nhập không tham gia đánh giá môn Toán và môn Tiếng Việt.

⁸ Kế hoạch số 2271/KH-SGD&ĐT của Sở GD&ĐT Tổ chức Hội nghị, Hội thảo tham vấn, huy động nguồn lực các chương trình, dự án hỗ trợ giáo dục mầm non và giáo dục tiểu học trên địa bàn tỉnh Hòa Bình; Toàn tỉnh có 63.578 học sinh dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ 78% học sinh tiểu học. Huy động được 890 học sinh khuyết tật tham gia học hòa nhập; UBND các huyện, thành phố đã bố trí kinh phí trị giá: 10,3 tỷ đồng (Cao Phong: 3,2 tỷ, Tân Lạc: 1,5 tỷ, Yên Thủy: 1,5 tỷ, Lương Sơn: 400 triệu, Đà Bắc: 1,6 tỷ đồng, Lạc Sơn: 1,4 tỷ, Thành phố Hòa Bình: 700 triệu).

Phối hợp với tổ chức Room to Read, Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Xã hội thư viện ước mơ triển khai và xây dựng 31 thư viện thân thiện, 08 thư viện ước mơ, nhân rộng được 11 thư viện do các tổ chức, dự án khác hỗ trợ và công tác xã hội hóa từ nguồn lực của các địa phương. Hoạt động của các thư viện đã đi vào nền nếp và khai thác có hiệu quả, giáo viên thường xuyên tổ chức các tiết đọc thư viện, tạo ra môi trường học tập phong phú và hấp dẫn, tỷ lệ học sinh tới thư viện đọc sách và mượn sách về nhà đạt 4,5 cuốn/hs/tháng từ đó góp phần nâng cao chất lượng dạy và học của các nhà trường. 100% CSGD tiếp tục hưởng ứng và triển khai cuộc thi xây dựng không gian trường lớp an toàn, sáng tạo, hiệu quả gắn với thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với cấp tiểu học; Tổ chức thành công cuộc thi xây dựng không gian trường lớp an toàn, sáng tạo, hiệu quả cấp tỉnh, kết quả có 02 giải nhất, 04 giải Nhì, 04 giải Ba.

2.3. Đối với Giáo dục Trung học

Thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 50-CT/TU; Kế hoạch số 151/KH-UBND ngày 22/8/2019 về thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông; Chỉ thị số 09-CT/TU ngày 21/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hòa Bình về nâng cao chất lượng giáo dục trong các trường PTDTNT nhằm tạo nguồn nhân lực chất lượng cao là người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2021-2025. Tập trung thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, nâng cao kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT; tổ chức khảo sát chất lượng giáo dục phổ thông đối với các lớp đầu cấp học cho 100% các đơn vị trường học để làm căn cứ xây dựng kế hoạch hoạt động của nhà trường, kế hoạch giảng dạy, phụ đạo và bồi dưỡng học sinh.

Chỉ đạo tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 31/5/2019 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018. Tổ chức giới thiệu; hướng dẫn các cơ sở giáo dục lựa chọn sách giáo khoa đúng quy định; tham mưu với UBND tỉnh ban hành Quyết định số 728/QĐ-UBND ngày 25/4/2024 Phê duyệt Danh mục sách giáo khoa lớp 5, lớp 9 và lớp 12 sử dụng trong các cơ sở giáo dục phổ thông tỉnh Hòa Bình từ năm học 2024-2025. Thực hiện biên soạn tài liệu giáo dục địa phương lớp 12 và tài liệu lớp 9 dành cho giáo viên. Triển khai hiệu quả Chương trình GDPT 2018 lớp 6,7,8 cấp THCS; lớp 10,11 cấp THPT. Tiếp tục thực hiện nội dung dạy học lớp 9,12 Chương trình GDPT 2006 theo hướng tinh giản, phù hợp và tiếp cận Chương trình GDPT 2018. Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh. Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện chương trình. Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong quá trình thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. 100% các trường PTDTNT tổ chức dạy học 2 buổi/ngày. Tiếp tục triển khai xây dựng phát triển chương trình môn học theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh; chỉ đạo các đơn vị, trường học tích cực đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung

bài học; đổi mới và thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra, đánh giá và nhận xét đúng năng lực thực chất của học sinh. Chất lượng hai mặt giáo dục các cấp học tiếp tục được duy trì⁹. Tổ chức thành công kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024, kết quả có 9.401/9.448 thí sinh đỗ tốt nghiệp THPT đạt tỉ lệ 99,5% tăng 0,19% so với năm 2023, xếp thứ 36/63 toàn quốc tăng 5 bậc so với năm 2023; điểm trung bình bài thi các môn đạt 6,52 điểm, tăng 0,19 điểm so với năm 2023; có 191 bài thi đạt điểm 10 tăng 01 bài so với năm 2023 (năm 2023 có 190 bài thi đạt 10 điểm), đặc biệt có 01 thí sinh của trường THPT Mường Bi được 03 điểm 10 môn thi tổ hợp Lịch sử, Địa lí, Giáo dục công dân; 04 môn Vật lý, Hóa học, Sinh học và Địa lí có điểm thi trung bình cao hơn điểm trung bình toàn quốc.

Quan tâm công tác bồi dưỡng đội ngũ, Sở GD&ĐT đã tổ chức 25 đợt tập huấn cho 10.594 cán bộ quản lý, giáo viên¹⁰ cấp THCS và cấp THPT góp phần thúc đẩy đổi mới công tác quản lý, nâng cao chất lượng giáo viên từ đó nâng cao chất lượng giáo dục một cách bền vững và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao. Xây dựng kế hoạch khảo sát năng lực chuyên môn và tổ chức khảo sát đối với 224 giáo viên dạy môn Toán cấp THPT, 738 giáo viên dạy môn Toán cấp THCS, 391 giáo viên dạy môn tiếng Anh cấp THCS và 183 giáo viên dạy tiếng Anh cấp THPT. 100% cán bộ quản lý cốt cán và giáo viên phổ thông cốt cán tham gia đầy đủ các cuộc tập huấn chương trình GDPT 2018 do Bộ GD&ĐT tổ

⁹ Đối với cấp THCS:

- Khối lớp 6, 7, 8:

+ Về Học lực: Học lực Giỏi có 4.558 em đạt 9,18%; Học lực Khá có 16.364 em đạt 32,96%; Học lực Đạt có 26.258 em đạt 52,88%; Học lực Chưa Đạt có 2.475 em chiếm 4,98%.

+ Về Hạnh kiểm: Hạnh kiểm Tốt có 36.546 em đạt 73,6%; Hạnh kiểm Khá có 11.444 em đạt 23,05%; Hạnh kiểm Đạt có 1.587 em đạt 3,2%; Hạnh kiểm Chưa Đạt có 78 em chiếm 0,15%.

- Khối lớp 9:

+ Về Học lực: Học lực Giỏi có 1.407 em đạt 9,87%; Học lực Khá có 5.596 em đạt 39,26%; Học lực Trung Bình có 7.062 em đạt 49,54%; Học lực Yếu có 165 em chiếm 1,16%; Học lực Kém có 24 em chiếm 0,17%;

+ Về Hạnh kiểm: Hạnh kiểm Tốt có 11.044 em đạt 77,48%; Hạnh kiểm Khá có 2.859 em đạt 20,06%; Hạnh kiểm Trung Bình có 335 em đạt 2,35%; Hạnh kiểm Yếu có 16 em chiếm 0,11%.

Đối với cấp THPT:

- Khối lớp 10, 11:

+ Về Học lực: Học lực Tốt có 3.797 em đạt 20,76%; Học lực Khá có 7.650 em đạt 41,83%; Học lực Đạt có 6.500 em đạt 35,54%; Học lực Chưa Đạt có 340 em chiếm 1,86%.

+ Về Hạnh kiểm: Hạnh kiểm Tốt có 15.830 em đạt 86,42%; Hạnh kiểm Khá có 1.990 em đạt 10,88%; Hạnh kiểm Đạt có 386 em đạt 2,11%; Hạnh kiểm Chưa Đạt có 108 em chiếm 0,59%.

- Khối lớp 12:

+ Về Học lực: Học lực Giỏi có 2.662 em đạt 31,75%; Học lực Khá có 4.482 em đạt 53,47%; Học lực Trung Bình có 1.236 em đạt 14,74%; Học lực Yếu có 03 em chiếm 0,04%; Học lực Kém có 0 em chiếm 0%;

+ Về Hạnh kiểm: Hạnh kiểm Tốt có 7.798 em đạt 93,02%; Hạnh kiểm Khá có 526 em đạt 6,27%; Hạnh kiểm Trung Bình có 59 em đạt 0,7%; Hạnh kiểm Yếu có 0 em chiếm 0%.

¹⁰ Tập huấn trực tuyến giáo viên sử dụng SGK lớp 8, lớp 11 năm học 2023-2024 cho 3.800 người cấp THCS, 1.780 người cấp THPT; Tập huấn trực tiếp giáo viên sử dụng SGK lớp 8, lớp 11 năm học 2023-2024 cho 640 người môn Toán, 1.600 người cấp THCS, 660 người cấp THPT; Tập huấn CBQL, GV làm công tác Giáo dục Hướng nghiệp cho 120 người cấp THCS, 90 người cấp THPT; Tập huấn Giáo dục Stem cho 210 người cấp THCS; Tập huấn chuyên môn cho giáo viên cấp THCS cho 150 người môn Toán, 560 người môn Ngữ văn và 250 CBQL; Tập huấn về giáo dục địa phương cho 416 người cấp THCS, 318 người cấp THPT. Hoàn thành bồi dưỡng thường xuyên chương trình 1 cho 168 CBQL, 1.682 GV cấp THPT; Hoàn thành bồi dưỡng thường xuyên Chương trình 1, giai đoạn 1, 2 cho 407 CBQL, 3.593 GV cấp THCS.

chức; 100% giáo viên THCS và THPT trên toàn tỉnh được bồi dưỡng thường xuyên kết hợp tập huấn các modun của chương trình GDPT 2018, cụ thể $3.896/3.904 = 99,78\%$ cán bộ quản lý và giáo viên cấp THCS, $1.609/1.612 = 99,81\%$ cán bộ quản lý và giáo viên cấp THPT hoàn thành chương trình bồi dưỡng, tập huấn do Sở GD&ĐT tổ chức.

Thực hiện có hiệu quả các giải pháp nâng cao chất lượng dạy học bám sát đối tượng, phụ đạo học sinh yếu kém, bồi dưỡng học sinh khá giỏi góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Các đơn vị trường học xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường và môn học theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT một cách linh hoạt, phù hợp với tình hình thực tiễn của nhà trường, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh học tập, hoàn thành chương trình giáo dục theo kế hoạch và bảo đảm chất lượng giáo dục của từng cấp học. Sở GD&ĐT tổ chức khảo sát chất lượng lớp 6 bằng đề chung của tỉnh đối với môn Toán và Ngữ văn. Các đơn vị trường học tổ chức khảo sát chất lượng học sinh vào đầu năm học ở các khối, lớp còn lại. Kết quả khảo sát và kết quả thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT là căn cứ để các nhà trường xây dựng và thực hiện kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục bám sát các đối tượng học sinh.

Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Các nhà trường xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kì các môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

Chú trọng công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu trên cơ sở bảo đảm giáo dục toàn diện. Tiếp tục quan tâm xây dựng và phát triển trường THPT chuyên Hoàng Văn Thụ, trường PTDTNT THPT tỉnh là trường trọng điểm cấp THPT làm nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, nâng cao chất lượng bồi dưỡng học sinh giỏi quốc gia. Khuyến khích các trường học vùng thuận lợi (THPT Lương Sơn, THPT Kim Bôi, THPT Lạc Thủy) đầu tư, bồi dưỡng học sinh giỏi tham gia thi kỳ thi chọn đội tuyển học sinh giỏi của tỉnh.

Chỉ đạo mỗi trường học xây dựng ít nhất 01 bài học STEM/năm, chủ đề về giáo dục STEM phải hiện trong kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch tổ chức chuyên môn, kế hoạch môn học; nội dung phải gắn với các vấn đề thực tiễn đời sống, khoa học công nghệ, phù hợp với điều kiện của nhà trường và bám sát đối tượng học sinh; khuyến khích các đơn vị triển khai dạy học khoa học máy tính, thành lập câu lạc bộ (CLB) lập trình, CLB nghiên cứu khoa học, CLB STEM trong học sinh, việc sinh hoạt CLB phải có kế hoạch và mục tiêu, được sự giám sát của nhà trường, của giáo viên; xây dựng Kế hoạch triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học cho học sinh trung học; tổ chức Cuộc thi khoa học kỹ thuật

dành cho học sinh trung học cấp tỉnh, kết quả có 121 dự án tham dự, kết quả có 07 giải Nhất, 19 giải Nhì, 28 giải Ba, 48 giải Tư. Trường THCS Lý Tự Trọng, TP Hoà Bình với Dự án “Robot giám sát cây trồng sử dụng trí tuệ nhân tạo AI” đã đạt giải Nhì tại Chung kết cuộc thi Solve for Tomorrow 2023 tại Sam Sung Việt Nam.

Chỉ đạo các đơn vị nhà trường tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 21/6/2018 của UBND tỉnh về việc thực hiện Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân” trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018-2025. Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên; tập huấn nâng cao năng lực dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và kiểm tra, đánh giá môn tiếng Anh, bồi dưỡng nâng cao năng lực sử dụng trang thiết bị phục vụ dạy - học ngoại ngữ và các hệ thống học liệu trực tuyến cho đội ngũ giáo viên, cán bộ kỹ thuật bảo đảm thiết thực và hiệu quả. Trong năm 2023, Sở GD&ĐT đã phối hợp với Trường Đại học Sư phạm Hà Nội tổ chức các lớp bồi dưỡng về năng lực cho 206 GV (30 GV được bồi dưỡng về năng lực ngôn ngữ và 176 GV được bồi dưỡng về năng lực sư phạm). Chỉ đạo các đơn vị chú trọng tổ chức các hoạt động nhằm tăng cường năng lực tiếng Anh cho giáo viên và học sinh, rèn luyện 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết. Các đơn vị đã tích cực tăng cường các hoạt động xây dựng môi trường học và sử dụng ngoại ngữ, xây dựng không gian ngoại ngữ trong và ngoài lớp học. Các hoạt động cụ thể như tổ chức các CLB tiếng Anh, hoạt động ngoại khóa giữa các trường, cụm trường như Christmas New Year Festival giữa CLB tiếng Anh các trường THPT: Công Nghiệp, PTDTNT THPT tỉnh, Lương Sơn và Ngô Quyền. Một số CLB hoạt động hiệu quả như CLB phát thanh Dynamic Radio của trường PTDTNT THPT tỉnh, phát thanh 02 buổi/tuần, CLB IELTS Mastery hoạt động 01 lần/tháng nhằm phát triển kỹ năng giao tiếp cho các lớp Chất lượng cao; CLB tiếng Anh của trường THPT Công Nghiệp tổ chức các cuộc thi và trò chơi trên Góc Tiếng Anh (English Corner) 01 lần/tháng.

Chỉ đạo đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới cơ chế quản lý giáo dục; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học; chuẩn bị tốt các điều kiện sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá bằng hình thức trực tuyến theo hướng dẫn tại Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ GD&ĐT; thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường; chuyển đổi số trong quản trị các cơ sở giáo dục và xây dựng cơ sở dữ liệu về giáo dục; xây dựng hệ sinh thái giáo dục thông minh, hoàn thiện cơ sở dữ liệu theo Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GD&ĐT; tiếp tục triển khai dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục...

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 137/KH-UBND ngày 24/7/2019 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2019-2025” trên địa bàn tỉnh theo hướng mở, đổi mới nội dung, hình thức giáo dục hướng nghiệp gắn với

thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu của thị trường lao động. Thực hiện công tác giáo dục hướng nghiệp, giáo dục nghề phổ thông¹¹.

Tham dự kỳ thi chọn học sinh giỏi THPT quốc gia, tỉnh Hòa Bình đạt 42 giải, trong đó có 01 giải Nhất, 04 giải Nhì, 12 giải Ba và 25 giải Khuyến khích (*tăng 14 giải so với năm học 2022-2023*), trong đó một số bộ môn sau nhiều năm mới có giải và sau nhiều năm tỉnh Hòa Bình mới có giải Nhất. Tham gia Cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia học sinh trung học năm học 2023-2024 đạt 02 giải, trong đó có 01 giải Ba và 01 giải triển vọng. Tham dự Câu lạc bộ Văn - Toán tuổi thơ toàn quốc năm 2024 cấp THCS với 10 học sinh tham dự (05 học sinh đội tuyển Ngữ văn, 05 học sinh đội tuyển Toán), kết quả đạt 10 giải gồm 03 giải Bạc, 04 giải Đồng, 03 giải triển vọng.

Tổ chức kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh THCS, kết quả có 519/859 học sinh đạt giải (chiếm 60,42%), trong đó có 21 giải Nhất, 112 giải Nhì, 140 giải Ba, 246 giải Khuyến khích. Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh cấp THPT: Bảng A với sự tham gia của 193 thí sinh, kết quả có 130 học sinh đạt giải gồm 18 giải Nhất, 26 giải Nhì, 41 giải Ba và 45 giải khuyến khích; Bảng B với sự tham gia của 1.610 thí sinh, kết quả có 1.003 học sinh đạt giải gồm 84 giải Nhất, 215 giải Nhì, 307 giải Ba và 397 giải khuyến khích. Bên cạnh đó, 75 học sinh tham dự kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia năm học 2023-2024 được công nhận là học sinh giỏi cấp tỉnh với 49 giải Nhất, 26 giải Nhì. Tổ chức thành công trại hè Hùng Vương dành cho học sinh các trường chuyên khu vực trung du – miền núi phía Bắc, kết quả đoàn học sinh tỉnh Hòa Bình đạt 04 Huy chương Vàng, 22 Huy chương Bạc, 30 huy chương Đồng.

Tổ chức Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh THCS, kết quả Môn Ngữ văn, có 03 giải Nhất, 05 giải Nhì và 07 giải Ba; Môn Hoá có 02 giải Nhất, 05 giải Nhì và 07 giải Ba; Môn Mĩ thuật có 02 giải Nhất, 05 giải Nhì và 09 giải Ba. Ngoài ra, Ban Tổ chức còn trao nhiều giải khuyến khích, công nhận loại Giỏi cho các thí sinh dự thi. Hội thi Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp tỉnh bậc THPT, kết quả công nhận 35 giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp THPT, trong đó, có 03 giải Nhất, 06 giải Nhì, 08 giải Ba và 09 giải Khuyến khích. Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh chương trình GDTX cấp THPT và Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh bậc THPT các môn Ngữ văn, Vật lý, Hóa học. Kết quả, 100% giáo viên tham dự đều đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, trong đó: Khối THPT, môn Ngữ văn có 03 giải Nhất, 06 giải Nhì, 10 giải Ba, 14 giải khuyến khích; môn Hoá học có 02 giải Nhất, 04 giải Nhì, 07 giải Ba, 09 giải khuyến khích. Khối GDTX, môn Vật lý có 01 giải Nhất, 01 giải Nhì, 01 giải Ba; môn Hoá học có 01 giải Nhất, 01 giải Nhì, 01 giải Ba.

¹¹ Số học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2022-2023 là 12.999 học sinh đạt tỷ lệ 99,37%. Số học sinh tốt nghiệp THCS vào học THPT, GDTX, trung cấp nghề: 12.449 học sinh, chiếm tỷ lệ 95,77% (trong đó số học sinh tốt nghiệp THCS tuyển vào lớp 10 THPT năm học 2023-2024 là 9.199 học sinh, chiếm 70,77%; số học sinh tuyển vào lớp 10 Chương trình GDTX cấp THPT: 2.323 học sinh, chiếm 17,87; số học sinh trung cấp nghề 1.027 học sinh, chiếm 7,9%). Số học sinh không học tiếp, ở nhà, tham gia lao động: 550 học sinh, chiếm 4,23%. Sở GD&ĐT đã ban hành Công văn số 2750/SGD&ĐT-TrH ngày 20/9/2023 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ HGDH và phân luồng học sinh, HGDNGLL và thi NPT năm học 2023-2024. Tổ chức kiểm tra cấp chứng chỉ nghề cho 8.227 học sinh, kết quả 92,43% đạt loại giỏi; 7,43% đạt loại Khá; 0,14% đạt loại Trung bình.

Chú trọng công tác kiểm tra nhiệm vụ Giáo dục trung học và tư vấn hỗ trợ giáo viên giảng dạy chương trình GDPT 2018. Đối với cấp THCS, Sở GD&ĐT đã tổ chức kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ tại các phòng GD&ĐT Đà Bắc, Tân Lạc, Mai Châu và thành phố Hoà Bình, trong đó chú trọng kiểm tra và tập huấn cho CBQL, GV đang dạy lớp 6,7,8 về chương trình, sách giáo khoa, phương pháp giảng dạy; tập huấn, hỗ trợ giáo viên dạy lớp 9 về công tác dạy và ôn thi vào lớp 10. Đối với cấp THPT, Sở GD&ĐT hướng dẫn các đơn vị xây dựng kế hoạch dạy học; định hướng cho HS lựa chọn khối, lớp theo năng lực, sở trường ngay từ đầu cấp học để các em có kế hoạch, chủ động ôn luyện kiến thức các bộ môn theo nguyện vọng; định hướng ôn tập cho học sinh các khối lớp, đặc biệt là lớp 12, tập huấn cho 100% giáo viên dạy các môn thi tốt nghiệp với 12; chỉ đạo các nhà trường tiến hành khảo sát, phân loại để có kế hoạch ôn sát với từng nhóm đối tượng, từng môn học; đồng thời sớm xây dựng kế hoạch, giảng dạy và bồi dưỡng, phụ đạo học sinh.

2.3. Đối với giáo dục thường xuyên và giáo dục chuyên nghiệp

*** Giáo dục thường xuyên:**

Củng cố mạng lưới các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên (GDNN-GDCTX), tổ chức lại Trung tâm GDCTX tỉnh¹². Triển khai thực hiện chương trình GDCTX cấp THPT chất lượng, hiệu quả; đa dạng hóa các chương trình giáo dục trong các cơ sở giáo dục thường xuyên, đẩy mạnh học tập thường xuyên, học suốt đời và xây dựng xã hội học tập; nâng cao chất lượng các chương trình bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu phát triển và chuyển đổi nghề nghiệp cho người lao động. Năm học 2023-2024 đã huy động được 149 lớp với 5.588 học viên¹³ học chương trình GDCTX cấp THPT (*tăng 13 lớp với 376 học viên*), mở rộng việc dạy văn hóa kết hợp với dạy nghề, tổ chức thực hiện chương trình giáo dục khởi nghiệp tại cơ sở GDNN-GDCTX, tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới ra đề, thi, kiểm tra đánh giá học viên; chất lượng hai mặt giáo dục tiếp tục được củng cố¹⁴. Tổ chức kỳ thi chọn học viên giỏi cấp tỉnh chương trình GDCTX cấp THPT năm học 2023-2024, kết quả có 78/151 học viên đạt giải (chiếm 51,66%), trong đó có 05 giải Nhất, 11 giải Nhì, 22 giải Ba, 40 giải Khuyến khích. Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh

¹² Thực hiện việc sáp nhập Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh với Trung tâm Kỹ thuật tổng hợp hướng nghiệp - Ngoại ngữ và Tin học.

¹³ Trong đó: Khối 10 có 58 lớp với 2.445 học viên (không thay đổi số lớp, giảm 21 học viên); Khối 11 có 56 lớp với 1.913 học viên (tăng 14 lớp, tăng 431 học viên); Khối 12 có 35 lớp với 1.230 học viên (giảm 01 lớp, giảm 34 học viên); Trong tổng số, có 69 lớp đặt tại các trường cao đẳng, trung cấp nghề với 2.543 học viên, chiếm 45,51% học viên Chương trình GDCTX cấp THPT. Kết thúc năm học, số học viên giảm còn 4.807 với 147 lớp.

¹⁴ - Khối 10,11:

+ Kết quả học tập: Tốt có 09 em chiếm 0.24%; Khá có 651 em chiếm 17.68%; Đạt có 2.698 em chiếm 73.26%; Chưa đạt có 325 em chiếm 8.82%.

+ Kết quả rèn luyện: Tốt có 2.334 em chiếm 63.37%; Khá có 1.051 em chiếm 28.54%; Đạt có 258 em chiếm 7.0%; Chưa đạt có 40 em chiếm 1.09%.

- Khối 12:

+ Về Học lực: Giỏi có 08 em chiếm 0.71%; Khá có 429 em chiếm 38.17%; Trung bình có 686 em chiếm 61.03%; Yếu có 01 em chiếm 0.09%; Kém có 0 em chiếm 0%.

+ Về Hạnh kiểm: Tốt có 893 em chiếm 79.73%; Khá có 210 em chiếm 18.75%; Trung bình có 17 em chiếm 1.52%; Yếu có 0 em chiếm 0%.

chương trình GDTX cấp THPT, kết quả 100% giáo viên tham dự đều đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, trong đó: môn Vật lí có 01 giải Nhất, 01 giải Nhì, 01 giải Ba; môn Hoá học có 01 giải Nhất, 01 giải Nhì, 01 giải Ba.

Công tác xây dựng nông thôn mới lĩnh vực GD&ĐT tiếp tục được quan tâm chỉ đạo thực hiện, đến nay toàn tỉnh có 80/129 xã đạt tiêu chí số 5 về trường học đạt 62% (tăng 13 xã so với năm 2022 bằng 10,1%), có 128/129 xã đạt tiêu chí số 14 về giáo dục (chỉ tiêu 14.1, 14.2) đạt 99,2% góp phần cùng với toàn tỉnh hoàn thành kế hoạch xây dựng nông thôn mới đã đề ra.

Đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập, thúc đẩy việc học tập của người lớn; quan tâm xóa mù chữ cho đồng bào dân tộc thiểu số và người dân ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Triển khai thực hiện có hiệu quả các văn bản¹⁵ chỉ đạo đến nay, 4 mục tiêu xây dựng xã hội học tập đều đạt theo kế hoạch năm 2023 của Ban chỉ đạo xây dựng XHHT&PCGD, XMC tỉnh, trong năm học đã có 31 tập thể và 367 cá nhân được biểu dương khen thưởng. Từ ngày 01-07/10/2023 có 10/10 huyện, thành phố tổ chức Tuần lễ học tập suốt đời năm 2023 với chủ đề Xây dựng năng lực tự học trong kỷ nguyên số, kết thúc Tuần lễ, toàn tỉnh đã huy động được nhiều nguồn lực tham gia¹⁶. Chất lượng phổ cập giáo dục (PCGD), xóa mù chữ (XMC) tiếp tục được duy trì, củng cố. Tại thời điểm tháng 12/2023, toàn tỉnh có 151/151 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn về PCGD Mầm non cho trẻ 5 tuổi; 150/151 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn PCGD Tiểu học mức độ 3 (giảm 01 xã so với năm 2022), 01/151 xã đạt chuẩn PCGD Tiểu học mức độ 2; 05/151 xã đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 2 chiếm 3,3%, 146/151 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 3 đạt 96,68% (tăng 01 xã so với năm 2022); 01/151 xã đạt chuẩn XMC mức độ 1 chiếm 0,66%, 150/151 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn XMC mức độ 2 đạt 99,44% (giữ vững tỷ lệ so với năm 2022). Toàn tỉnh đạt chuẩn phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ 5 tuổi; đạt chuẩn PCGD tiểu học mức độ 3; đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 2 (09/10 huyện, thành phố đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 3, 01 huyện đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 2); đạt chuẩn phổ cập xóa mù chữ mức độ 2.

Các Trung tâm học tập cộng đồng (TTHTCĐ) tiếp tục được quan tâm, củng cố kết quả PCGD, XMC, xây dựng nông thôn mới, xây dựng khối đoàn kết, nâng cao nhận thức cho người dân về pháp luật, phát triển kinh tế, xoá đói, giảm nghèo, từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống, thúc đẩy việc thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư”

¹⁵ Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”; Nghị quyết số 373/NQ-HĐND ngày 28/3/2024 quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Hòa Bình; Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 19/11/2021 của UBND tỉnh về “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”.

¹⁶ Toàn tỉnh đã có 519 cơ sở giáo dục tham gia khai mạc, tổ chức 72 lớp bồi dưỡng, tập huấn với 2873 người tham gia; 36 tin bài về các hoạt động của Tuần lễ; phát hành 214 ấn phẩm thông tin (băng rôn, khẩu hiệu ...); có 402 cá nhân, tập thể tặng sách; tổ chức 52 buổi tọa đàm với 1862 người tham gia về khuyến đọc, khuyến học và xây dựng XHHT; tổ chức 836 hoạt động văn nghệ, thể thao, thăm quan, sinh hoạt chuyên đề với 205.631 người tham gia;

góp phần ổn định chính trị - xã hội tại địa phương. Công tác xây dựng “Cộng đồng học tập” cấp xã luôn nhận được sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp; sự tham gia tích cực của các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức hội, đơn vị, trường học. Ngành GD&ĐT đã phối hợp tốt với Hội Khuyến học ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã. Các huyện, thành phố đã thành lập đoàn kiểm tra và ban hành quyết định công nhận kết quả xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã. Kết quả toàn tỉnh có 151 xã, phường, thị trấn được tổ chức đánh giá, xếp loại, trong đó có 110 Trung tâm xếp loại Tốt chiếm 72,9%, 34 Trung tâm xếp loại Khá chiếm 22,5%; 07 Trung tâm xếp loại Trung bình chiếm 4,6%. Công tác đánh giá, xếp loại đơn vị học tập cấp huyện, cấp tỉnh được triển khai thực hiện nghiêm túc, hiện các đơn vị đang tổng hợp kết quả.

Toàn tỉnh hiện có 27 Trung tâm ngoại ngữ, tin học, giáo dục kỹ năng sống, tư vấn du học tư thực¹⁷. Trong năm học, Sở GD&ĐT cấp phép mới và cấp phép lại cho 11 Trung tâm hoạt động giáo dục; ban hành Công văn số 3404/SGD&ĐT-GDĐT ngày 09/11/2023 về tăng cường công tác quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa; đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ, tin học; hoạt động kinh doanh tư vấn du học; công khai danh sách các trung tâm được cấp phép hoạt động trên Trang thông tin điện tử của ngành đúng quy định; tổ chức Hội nghị đánh giá hiệu quả hoạt động của các Trung tâm ngoại ngữ, tin học, kỹ năng sống, tư vấn du học.

** Đối với Giáo dục chuyên nghiệp*

Năm học 2023-2024, trường CĐSP có 56 lớp với tổng số 1.934 trẻ, học sinh, sinh viên¹⁸. Nhà trường đẩy mạnh công tác tuyển sinh; tiếp tục thực hiện việc đổi mới công tác quản lý giáo dục; tăng cường và củng cố kỷ cương, nề nếp; nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý và giảng viên, giáo viên. Thực hiện đổi mới, sáng tạo trong quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục; nâng cao hiệu quả công tác quản lý theo hướng tăng cường phân cấp quản lý, thực hiện quyền tự chủ của đơn vị trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục, nâng cao năng lực quản trị nhà trường, trách nhiệm giải trình của đơn vị, cá nhân; thực hiện nhiệm vụ và chức năng giám sát của xã hội, kiểm tra của các cấp quản lý; chú trọng sự hợp tác với các trường đại học, cao đẳng và quan hệ quốc tế để tạo điều kiện, khả năng thực hiện các phương pháp tiếp cận đổi mới cho người học; tăng cường đổi mới phương pháp ra đề thi theo hướng bộ câu hỏi đề thi, chú trọng vào chất lượng theo hướng phát triển năng lực người học, đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra. Chú trọng công tác nghiên cứu khoa học, đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động đào tạo. Công tác quản lý cơ sở vật chất và trang thiết bị được thực hiện đúng các quy định của Nhà nước đáp

¹⁷ 14 Trung tâm ngoại ngữ; 01 Trung tâm ngoại ngữ, tin học; 09 Trung tâm giáo dục kỹ năng sống; 03 Trung tâm tư vấn du học.

¹⁸ Cơ sở GDTH MN Hoa Sen: 08 lớp với 212 trẻ; Trường PT thực hành CLC Nguyễn Tất Thành: 17 lớp với 422 học sinh; Sinh viên cao đẳng chính quy: 17 lớp với 650 sinh viên; Học viên hệ liên kết đào tạo: 11 lớp với 490 học viên; liên kết đào tạo 02 lớp ngắn hạn: 85 học viên; Hệ Trung cấp giáo dục nghề nghiệp 02 lớp với 74 học viên.

ứng hoạt động của nhà trường.

Triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển hệ thống bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục đại học và cao đẳng sư phạm giai đoạn 2022-2030. Nhà trường đã hoàn thành tự đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Giáo dục mầm non và được Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội công nhận chất lượng Chương trình đào tạo ngành GDMN trình độ cao đẳng. Nhà trường đã được công nhận đạt chuẩn chất lượng giáo dục (năm 2020) và hoàn thiện báo cáo giữa chu kỳ kiểm định (tháng 02/2023) gửi Bộ GD&ĐT, tiếp tục tổ chức thực hiện chuẩn chương trình đào tạo và các giải pháp bảo đảm chất lượng; tăng cường phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; đẩy mạnh nghiên cứu về khoa học giáo dục; tiếp tục tìm kiếm, thu hút các nguồn tài trợ quốc tế.

3. Quan tâm, chăm lo giáo dục dân tộc, giáo dục vùng khó khăn

Công tác giáo dục dân tộc, giáo dục vùng khó khăn tiếp tục được quan tâm. Hệ thống các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú được nâng cấp về cơ sở vật chất; củng cố, duy trì và phát triển về quy mô, chất lượng. Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 52/NQ-CP, ngày 15/6/2016 của Chính phủ về việc đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030; Chỉ thị số 09-CT/TU ngày 21/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng giáo dục trong các trường phổ thông dân tộc nội trú nhằm tạo nguồn nhân lực chất lượng cao là người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2021-2025. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục dân tộc, tăng cường triển khai các hoạt động giáo dục đặc thù cho học sinh dân tộc. Thực hiện đầy đủ chế độ chính sách hỗ trợ học sinh bán trú theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ về việc qui định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn; học sinh nội trú theo Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT của Bộ Tài chính, Bộ GD&ĐT và các quy định khác¹⁹. Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục và đáp ứng nhu cầu học tập của người dân tộc thiểu số, người sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và các đối tượng chính sách khác; chuẩn bị các điều kiện để đáp ứng quyền được học tập của người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

Tiếp tục chỉ đạo các trường PTDTNT, PTDTBT thực hiện công tác nội

¹⁹ Nghị quyết số 82/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng Nhân dân tỉnh quy định khoảng cách (km) và địa bàn làm căn cứ xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày; tỷ lệ khoán hỗ trợ kinh phí phục vụ nấu ăn cho học sinh tại các trường PTDTBT, trường phổ thông có tổ chức nấu ăn tập trung cho học sinh là đối tượng hưởng chính sách ở các xã, thôn đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Hòa Bình; Quyết định số 120/QĐ-UBND ngày 18/01/2018 quy định khoảng cách (km) và địa bàn làm căn cứ xác định học sinh THPT không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày ở các xã, thôn vùng đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Hòa Bình; Quyết định số 1344/QĐ-UBND ngày 05/6/2018 quy định khoảng cách (km) và địa bàn làm căn cứ xác định học sinh TH và THCS không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày ở các xã, thôn vùng đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Hòa Bình; Quyết định số 2000/QĐ-UBND ngày 28/8/2018 quy định bổ sung các thôn, xóm có địa bàn cách trở, giao thông đi lại khó khăn phải qua sông, qua suối không có cầu; qua đèo, núi cao, đường không đi được bằng xe đạp; qua vùng sạt lở đất, đá và khoảng cách (km) mà học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày.

vụ, quan tâm thực hiện tốt công tác chăm sóc, nuôi dưỡng cho học sinh. Nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho học sinh dân tộc thiểu số, chú trọng công tác tư vấn tâm lý, giáo dục kỹ năng sống, tăng cường các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, hoạt động ngoại khóa, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao cho học sinh với các nội dung thiết thực, phù hợp tâm sinh lý lứa tuổi và đặc điểm văn hóa dân tộc nhằm giáo dục toàn diện cho học sinh.

Nâng cao chất lượng dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc, chú trọng chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ mẫu giáo vùng dân tộc thiểu số thông qua các hoạt động đa dạng, phong phú; tích cực hỗ trợ thực hiện chương trình giáo dục mầm non ở các vùng khó khăn, xây dựng môi trường để tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm tăng cường giao tiếp tiếng Việt cho trẻ em, bồi dưỡng kiến thức và phương pháp chăm sóc giáo dục trẻ tại gia đình, cộng đồng; 100% các trường có cấp tiểu học đã tổ chức tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số thông qua các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm, giao lưu câu lạc bộ, Olympic học sinh.

Triển khai thực hiện Quyết định số 2742/QĐ-UBND ngày 24/11/2023 của UBND tỉnh về Ban hành Đề án bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa dân tộc Mường và nền “Văn hóa Hòa Bình” giai đoạn 2023-2030 và Kế hoạch số 239/KH-UBND ngày 21/12/2023 triển khai thực hiện Đề án Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa dân tộc Mường và nền “Văn hóa Hòa Bình”, giai đoạn 2023 - 2030 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình. Tiếp tục triển khai Đề án tiếng Mường²⁰, Sở GD&ĐT ban hành Kế hoạch số 1612/KH-SGD&ĐT thực hiện nhiệm vụ giai đoạn 2023-2025 của Đề án tiếng Mường; Kế hoạch số 613/KH-SGD&ĐT ngày 08/3/2024 thực hiện nhiệm vụ năm 2024 và triển khai các nhiệm vụ cụ thể²¹; hoàn thành tổ chức thi cuối khóa và cấp chứng chỉ đào tạo giáo viên dạy tiếng dân tộc Mường trong các cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên cho 472 học viên; hoàn thành việc thẩm định Tài liệu tiếng dân tộc Mường khối lớp 4,5,7,8,9,11,12. Trong năm học, Sở GD&ĐT đã tổ chức thi cấp chứng chỉ Tiếng dân tộc Thái

²⁰ Thực hiện Quyết định số 1349/QĐ-UBND ngày 28/6/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án dạy và học tiếng dân tộc Mường giai đoạn 2018-2025, tầm nhìn đến năm 2035 trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 1139/QĐ-UBND ngày 31/5/2023 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số nội dung trong Đề án dạy và học tiếng dân tộc Mường giai đoạn 2018-2025, tầm nhìn đến năm 2035 trên địa bàn tỉnh (gọi là Đề án tiếng Mường).

²¹ Từ tháng 7-11/2023 tổ chức đào tạo, bồi dưỡng giáo viên dạy tiếng dân tộc Mường trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên. Giai đoạn 2 (chương trình 450 tiết), năm 2023;

Từ ngày 24-26/11/2023 tổ chức cho 20 lớp đào tạo, bồi dưỡng giáo viên dạy tiếng dân tộc Mường đi khảo sát thực tế tại các huyện Lạc Sơn, Tân Lạc, Cao Phong, Kim Bôi.

Từ ngày 10-31/12/2023 tổ chức thi cuối khóa, chấm thi và xét điều kiện để cấp chứng chỉ cho giáo viên dạy tiếng dân tộc Mường cho các trường phổ thông và trung tâm GDTX, năm 2023. Số lượng học viên tham gia khóa học là 476 người, số học viên đủ điều kiện tham gia thi cuối khóa là 472 người, số học viên đủ điều kiện cấp chứng chỉ là 471 người.

Từ ngày 10-20/12/2023 tổ chức thẩm định lần 1 tài liệu dạy tiếng Mường các khối lớp 4, 5, 7, 8, 9, 11, 12.

Từ ngày 20-31/12/2023 Hội đồng biên soạn tài liệu chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện tài liệu theo các ý kiến góp ý của Hội đồng thẩm định.

Từ ngày 17-27/5/2024, tổ chức 02 hội thảo thí điểm đánh giá tài liệu tiếng Mường cho sinh viên trường cao đẳng sư phạm Hòa Bình và tài liệu tiếng Mường cho sinh viên, học sinh trung cấp chuyên nghiệp các trường cao đẳng trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

cho 70 người học, Tiếng dân tộc Mông 42 người học; tổ chức bồi dưỡng, kiểm tra và cấp chứng chỉ cho cán bộ, công chức, viên chức lực lượng vũ trang và người dân học tiếng dân tộc Mường cho 483 người học.

Tổ chức kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục dân tộc tại các đơn vị, trường học trên địa bàn huyện Kim Bôi và kiểm tra đột xuất công tác chăm sóc, nuôi dưỡng tại một số trường học có tổ chức bếp ăn tại huyện Cao Phong.

Thực hiện có hiệu quả Quyết định số 718-QĐ/TU ngày 14/12/2022 của Tỉnh ủy Hòa Bình phân công cán bộ lãnh đạo các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh theo dõi các xã, phường, thị trấn; Quyết định số 2453/QĐ-UBND ngày 27/10/2021 của UBND tỉnh phân công, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị được giao giúp đỡ xã đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Hòa Bình, giai đoạn 2021-2025. Sở GD&ĐT đã xây dựng kế hoạch giúp đỡ các xã khó khăn, thành lập các tổ công tác; vận động các đơn vị tài trợ ủng hộ, giúp đỡ bằng hiện vật và tiền mặt cho các nhà trường. Kết quả, nhân dịp Khai giảng năm học mới 2023-2024 và ngày toàn dân đưa trẻ tới trường đã tặng các nhà trường 200 chiếc Balo, 20 chiếc xe đạp, 10 máy tính xách tay. Riêng đối với xã Vây Nưa, lãnh đạo Sở GD&ĐT đã tích cực, chủ động tham mưu, vận động các doanh nghiệp, tổ chức, nhà tài trợ để hỗ trợ, tặng 10 suất quà cho học sinh nghèo vượt khó trị giá 20 triệu đồng, tặng quà cho trường Mầm non xã Vây Nưa 01 máy giặt 15 kg, 150 phần ngũ trưa; trường TH&THCS Vây Nưa 10 Tivi 65 inch; ngày 10/4/2023 đã khảo sát tại trường Mầm non Vây Nưa để xây dựng nhà vệ sinh cho điểm trường chính, xây dựng tường bao cho điểm trường Lau Bai với nguồn kinh phí 380 triệu đồng từ Hội Khuyến học tỉnh.

4. Nâng cao chất lượng và chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp

Toàn ngành hiện có 18.426 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên (1.478 CBQL; 15.160 GV; 1.788 NV). Toàn ngành đã có nhiều nỗ lực, thực hiện nhiều giải pháp trong việc xây dựng đội ngũ nhằm bảo đảm về số lượng và cơ cấu theo vị trí việc làm. Năng lực đội ngũ nhà giáo và CBQL giáo dục cơ bản đáp ứng yêu cầu đổi mới²²; tình trạng thừa, thiếu cục bộ giáo viên từng bước được giải quyết.

Triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh²³, Sở GD&ĐT bố trí, phân công công tác đối với công chức theo đúng vị trí việc làm phù hợp với trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ

²² + Cấp mầm non: Tổng số 5.348 giáo viên, trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn 5.092 đạt 95,21%, chưa đạt chuẩn 256 giáo viên chiếm 4,78%.

+ Cấp tiểu học: Tổng số 4.375 giáo viên, trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn có 3.563 người chiếm 81,44%, chưa đạt chuẩn người chiếm 18,56%; đang đi đào tạo nâng chuẩn là 127 người.

+ Cấp Trung học cơ sở: Tổng số 3.672 giáo viên, trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn có 3220 chiếm 87,69%; chưa đạt chuẩn 613 người chiếm 12,3%; đang đi đào tạo nâng chuẩn là 96 người.

+ Cấp Trung học phổ thông: Tổng số 1.575 giáo viên, đạt chuẩn và trên chuẩn có 1.575 người đạt 100%. 38/38 giáo viên Trung tâm GDTX tỉnh và Trung tâm KTTHHN-NN,TH đạt chuẩn và trên chuẩn.

+ Trường Cao đẳng Sư phạm: tổng số: 68 giảng viên, trình độ đào tạo đạt chuẩn và trên chuẩn có 68 người đạt 100%.

²³ Quyết định số 27/2021/QĐ-UBND ngày 05/8/2021; Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 10/6/2022 và Quyết định số 14/2023/QĐ-UBND ngày 14/6/2023 của UBND tỉnh.

nhà giáo và CBQL về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh; công tác xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn; nội dung giáo dục kỹ năng sống, giáo dục tích hợp liên môn... Quan tâm đẩy mạnh việc nâng cao trình độ ngoại ngữ, tin học của nhà giáo và CBQL giáo dục các cấp. Tổ chức cho CBQL và giáo viên tham gia tập huấn chương trình GDPT mới do Bộ GD&ĐT và Sở GD&ĐT tổ chức.

Thực hiện tốt công tác quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ quản lý theo đúng hướng dẫn. Trong năm học 2023 - 2024 đã thực hiện quy trình và đưa vào danh sách quy hoạch cấp trưởng các đơn vị trực thuộc đối với 03 người, bổ sung quy hoạch cấp phó đối với 06 người; thực hiện quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển bổ nhiệm 17 CBQL, điều động 16 viên chức các đơn vị trực thuộc. Xây dựng Kế hoạch số 3701/KH-SGD&ĐT ngày 14/12/2022 về chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức năm 2023, Kế hoạch số 359/KH-SGD&ĐT ngày 05/02/2024 về chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức năm 2024, kết quả đã thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với 05/05 vị trí Kế toán các đơn vị trực thuộc (đạt tỷ lệ 100%). Thực hiện chế độ nghỉ hưu, tinh giản biên chế đối với 13 viên chức; nâng bậc lương đối với 850 công chức, viên chức và người lao động; nâng phụ cấp thâm niên 1% đối với 1.451 viên chức các đơn vị trực thuộc.

Phối hợp với Sở Nội vụ, UBND các huyện, thành phố thực hiện rà soát, quy hoạch mạng lưới trường, lớp học. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 520 cơ sở giáo dục²⁴ và 151 Trung tâm học tập cộng đồng. Giảm 01 đơn vị so với năm học 2022-2023 do việc tổ chức lại Trung tâm GDTX tỉnh.

Chỉ đạo tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 138/CT-BGD&ĐT ngày 18/01/2019 của Bộ GD&ĐT về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ trong nhà trường; Chỉ thị số 1737/CT-BGD&ĐT ngày 15/8/2018 của Bộ GD&ĐT về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra nền nếp, kỷ cương trường, lớp học; thực hiện đúng quy chế làm việc và văn hóa công sở. Đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị 34/CT-TW của Bộ Chính trị về tăng cường công tác giáo dục chính trị, củng cố các tổ chức Đảng, đoàn thể quần chúng, đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên mới trong các trường học. Toàn ngành hiện có 555 chi, Đảng bộ với 12.558 đảng viên đạt tỷ lệ 68,15%, trong đó có 9.864 đảng viên nữ chiếm tỷ lệ 79,6%, 7.057 đảng viên người dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ 56,94%; trình độ Trung cấp là 1.518 chiếm 12,25%, trình độ Cao cấp là 55 chiếm 0,44%. Năm 2023 kết nạp 468 đảng viên mới, trong đó số đảng viên là học sinh được kết nạp mới là 33. Một số đơn vị thực hiện tốt việc phát triển đảng với đối tượng quần chúng là học sinh như trường PTDTNT THPT tỉnh, THPT chuyên Hoàng Văn Thụ, THPT Lạc Thủy.

5. Huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho giáo dục

²⁴ 520 đơn vị, trường học gồm có 222 trường Mầm non (có 8 trường mầm non tư thục); 27 trường Tiểu học; 194 trường TH&THCS (08 trường DTBT); 26 trường THCS (03 trường DTBT); 01 trường PTDTNT THCS; 11 trường PTDTNT THCS&THPT; 01 trường PTDTNT THPT; 35 trường THPT; 01 trường Phổ thông liên cấp; 01 Trung tâm GDTX tỉnh; 01 trường Cao đẳng Sư phạm. Ngoài ra còn có 10 Trung tâm GDNN-GDTX huyện và 151 Trung tâm học tập cộng đồng.

Tiếp tục thực hiện Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về việc tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển GD&ĐT giai đoạn 2019-2025; các Nghị quyết của HĐND tỉnh về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ chi thường xuyên nguồn NSNN; tiêu chuẩn, định mức chi tiêu được Hội đồng nhân dân tỉnh Hoà Bình ban hành tại Nghị quyết số 56/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 và thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022-2025, Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 26/7/2019 về Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2019-2025. Sở GD&ĐT đã tham mưu đề xuất với các cấp có thẩm quyền ưu tiên việc bố trí ngân sách giáo dục, bảo đảm ngân sách nhà nước chi cho giáo dục, thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, phù hợp với khả năng ngân sách của tỉnh.

Triển khai, hoàn thiện dữ liệu phần mềm cơ sở dữ liệu giáo dục đến 100% các đơn vị, trường học và tiếp tục tổ chức rà soát, hoàn thiện số liệu thống kê, thực hiện chế độ thống kê, thông tin, báo cáo theo quy định, thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trong ngành giáo dục theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

Nhằm hạn chế không để xảy ra tình trạng lạm thu và việc thu, chi không đúng quy định, Sở GD&ĐT đã ban hành các văn bản chỉ đạo về công tác đầu tư, mua sắm trang thiết bị thực hiện đổi mới GDPT; tăng cường công tác quản lý thu, chi tài chính đầu năm học 2023-2024²⁵, thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở các đơn vị tại Hội nghị giao ban trực tuyến hàng quý của ngành từ đó góp phần chấn chỉnh tình trạng lạm thu trong các đơn vị trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện công khai phân bổ, sử dụng có hiệu quả ngân sách năm 2023 và xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2024. Nâng cao vai trò, trách nhiệm trong chỉ đạo, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công năm 2023, Sở GD&ĐT đã thực hiện giải ngân 89.673 triệu đồng đạt tỷ lệ 100% kế hoạch vốn đầu tư công. Tập trung chỉ đạo các nguồn lực đầu tư cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị cho các nhà trường. Năm 2023, Sở GD&ĐT đã giao và thực hiện đầu tư sửa chữa, bảo dưỡng cơ sở vật chất, tổng kinh phí 23.096 triệu đồng, mua sắm thiết bị thực hiện đổi mới chương trình GDPT là 12.535 triệu đồng. Tính đến cuối năm 2023 toàn tỉnh có 8.561 phòng học (khỏi các trường mầm non, phổ thông là 8.285 phòng²⁶; khối các trung tâm GDTX-GDNN, GDTX,

²⁵ Công văn số 2409/SGD&ĐT-KHTC ngày 21/8/2023 của Sở GD&ĐT về việc tăng cường công tác quản lý thu, chi tài chính năm học 2023-2024; Công văn số 3864/SGD&ĐT-KHTC ngày 15/12/2023 của Sở GD&ĐT về việc tăng cường quản lý, triển khai thực hiện mua sắm bổ sung thiết bị dạy học để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018...

²⁶ Cấp học mầm non có 2.324/2.560 phòng kiên cố, đạt tỷ lệ 90,8%; có 142/2.560 phòng học Bán kiên cố, chiếm tỷ lệ 5,5%; có 63/2.560 phòng học tạm, chiếm tỷ lệ 2,5%; có 31/2.560 phòng nhờ, mượn chiếm tỷ lệ 1,2%. Có 33 phòng đa năng, 51 phòng học thể chất; 130 phòng học giáo dục âm nhạc.

- Cấp Tiểu học có 2.421/3.259 phòng kiên cố, đạt tỷ lệ 74,3%; có 819/3.259 phòng bán kiên cố, chiếm tỷ lệ 25,1%; có 17/3.259 phòng học tạm, chiếm tỷ lệ 0,5%; có 2/3.259 phòng học nhờ, mượn, chiếm tỷ lệ 0,1%. 402 phòng học bộ môn, 618 phòng hỗ trợ học tập...

- Cấp THCS có 1.607/1.706 phòng kiên cố, đạt tỷ lệ 94,2%; có 78/1.706 phòng bán kiên cố, chiếm tỷ lệ 4,6%; có 21/1.706 phòng tạm, chiếm tỷ lệ 1,2%. 986 phòng học bộ môn, 735 phòng hỗ trợ học tập....

trường CĐSP là 276 phòng). Ngoài ra các nhà trường đã được đầu tư bổ sung các phòng đa năng, phòng bộ môn, phòng hỗ trợ học tập nhằm đáp ứng yêu cầu cơ sở vật chất thực hiện đổi mới GDPT; khuôn viên, môi trường, cảnh quan sư phạm ngày càng khang trang, sạch, đẹp đáp ứng yêu cầu học tập và vui chơi của học sinh theo hướng thân thiện và tích cực. Năm 2024, Sở GD&ĐT phối hợp với Sở Tài chính, UBND các huyện thành phố giao dự toán NSNN năm 2024 sự nghiệp giáo dục tại Quyết định số 2918/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 tổng kinh phí 4.942.610 triệu đồng, (Ngân sách cấp tỉnh 763.590 triệu đồng. Ngân sách cấp huyện 4.179.020 triệu đồng). Giao dự toán năm 2024 cho các đơn vị, trường học trực thuộc 656.219 triệu đồng, trong đó có 26.928 triệu đồng chi đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi thường xuyên. Kết thúc năm học 2023-2024, có 311/516 trường mầm non, phổ thông đạt chuẩn quốc gia đạt tỷ lệ 60,27%, trong đó, giáo dục mầm non có 162/222 trường đạt 72,97%; cấp tiểu học có 23/27 trường đạt 85,19%; cấp THCS có 20/26 trường đạt 76,92%, trường phổ thông nhiều cấp học 95/205 đạt 46,34%; cấp THPT có 11/36 trường đạt 30,55%.

Phối hợp thực hiện tốt các Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch đầu tư công trung hạn của địa phương giai đoạn 2021-2025 để đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho các cơ sở giáo dục. Trong đó, năm 2023, Sở GD&ĐT thực hiện cải tạo sửa chữa 04 công trình trường PTDTNT THCS&THPT các huyện Yên Thủy, Đà Bắc, Kim Bôi và Lạc Thủy với tổng kinh phí là 14.400 triệu đồng; mua sắm thiết bị dạy học cho 13 trường PTDTNT với tổng kinh phí là 8.597 triệu đồng thực hiện lồng ghép trong Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi với vốn đầu tư công; năm 2024 chi thường xuyên sự nghiệp giáo dục và đào tạo là 4.942.610 triệu đồng (bao gồm cả chi chế độ, chính sách), chi đầu tư là 535.086 triệu đồng, trong đó chi đầu tư ngân sách tỉnh là 104.324 triệu đồng (đã bao gồm kinh phí hỗ trợ từ ngân sách Trung ương là 7.500 triệu đồng; vốn chương trình mục tiêu vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là 10.600 triệu đồng; chi đầu tư ngân sách huyện là 430.762 triệu đồng. Dự toán chi ngân sách của tỉnh là 16.125.453 triệu đồng theo Quyết định số 2918/QĐ-UBND ngày 12/2/2023 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước tỉnh Hoà Bình năm 2024.

6. Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; giáo dục quốc phòng an ninh

Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động để tạo sự đoàn kết, thống nhất trong toàn ngành; xây dựng đội ngũ nhà giáo và CBQL giáo dục các cấp thực sự gương mẫu, là tấm gương cho HSSV noi theo. Đẩy mạnh công tác giáo dục lý tưởng

- Cấp THPT có 757/760 phòng học kiên cố, đạt tỷ lệ 99,6%; có 3/760 phòng học tạm, chiếm 0,4%. 211 phòng học bộ môn, 189 phòng hỗ trợ học tập.....

cách mạng, tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp, việc làm cho HSSV; tiếp tục thực hiện việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong các cơ sở giáo dục; xây dựng văn hóa học đường, chú trọng xây dựng văn hóa ứng xử lành mạnh, phát huy những giá trị tích cực về thuần phong, mỹ tục, nêu cao tinh thần tương thân, tương ái, đoàn kết; tăng cường phòng, chống bạo lực học đường; hướng dẫn kỹ năng hỗ trợ, xử lý tình huống cho GV, CBQL cơ sở giáo dục và kỹ năng tự xử lý cho học sinh khi gặp các tình huống có liên quan đến bạo lực học đường²⁷; gắn việc xây dựng và tổ chức thực hiện văn hoá học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục.

Công tác giáo dục quốc phòng an ninh và quân sự năm học 2023-2024 được nghiêm túc triển khai đúng theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT. Sở GD&ĐT đã chỉ đạo các đơn vị thực hiện giảng dạy đầy đủ nội dung giáo dục quốc phòng an ninh²⁸; triển khai thực hiện chương trình GDPT 2018 đối với môn Giáo dục quốc phòng an ninh đúng quy định²⁹; chỉ đạo triển khai hoạt động giáo dục quốc phòng an ninh và quân sự lồng ghép với thực hiện sáng tạo, có hiệu quả việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về trung thực, trách nhiệm, gắn bó với nhân dân; đoàn kết xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh gắn với các cuộc vận động và phong trào thi đua của ngành nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, đặc biệt là giáo dục đạo đức, nhân cách và kỹ năng sống cho học sinh; củng cố các tổ chức đội cờ đỏ, sao đỏ, thanh niên xung kích, an ninh trong trường học, tham gia hoạt động trong các cụm an ninh liên hoàn, an ninh giáp ranh khu vực nơi đơn vị đóng trên địa bàn.

7. Tăng cường công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao, y tế trường học; bảo đảm an toàn trường học, chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh

²⁷ Tổ chức triển khai thực hiện Chương trình “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021-2030”; Chương trình “Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hoá cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng trên không gian mạng giai đoạn 2022-2030”; Đề án “Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025”. Đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường, Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 28/4/2023 của UBND tỉnh về thực hiện Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường trên địa bàn tỉnh Hoà Bình; Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/ĐUK ngày 11/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh về nâng cao chất lượng công tác chính trị, tư tưởng trong Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh giai đoạn 2021-2025 và các năm tiếp theo.

²⁶ Tiếp tục triển khai thực hiện Thông tư số 01/2017/TT-BGDĐT ngày 13/01/2017 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trung học cơ sở; Thông tư số 46/2020/TT-BGDĐT ngày 24/11/2020 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung học phổ thông; Thông tư số 05/2020/TT-BGDĐT ngày 18/3/2020 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung cấp sư phạm, Cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học; Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2016-2025 và định hướng đến năm 2030.

²⁹ Sở GD&ĐT ban hành Công văn số 1269/SGD&ĐT-TrH ngày 11/5/2023 về việc hướng dẫn lựa chọn sách giáo khoa Giáo dục quốc phòng và an ninh lớp 11; tổ chức lựa chọn sách bảo đảm đúng theo quy định và được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1177/QĐ-UBND ngày 05/6/2023 của UBND tỉnh Hòa Bình về việc phê duyệt Danh mục sách giáo khoa môn Giáo dục quốc phòng và an ninh lớp 11 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tỉnh Hòa Bình từ năm học 2023-2024; ban hành Công văn số 2549/SGD&ĐT-CTTT&GDTXCN ngày 06/9/2023 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục quốc phòng an ninh và quân sự địa phương năm học 2023-2024; xây dựng Kế hoạch số 2198/KH-SGD&ĐT ngày 04/8/2023 về tập huấn giáo viên giảng dạy môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh năm học 2023-2024.

Tiếp tục thực hiện Đề án “Tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025” trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất, các hoạt động thể thao cho học sinh gắn với nội dung môn Giáo dục thể chất thuộc chương trình GDPT 2018, Sở GD&ĐT đã tổ chức Hội khỏe Phù Đổng tỉnh Hoà Bình lần thứ IX năm 2023, phối hợp tổ chức Giải việt dã truyền thống cúp Báo Hoà Bình năm 2023; tổ chức tập huấn các đội tuyển và tham dự Giải thể thao học sinh phổ thông toàn quốc năm 2023³⁰, Tham dự Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc lần thứ X năm 2024 - giai đoạn 1 tại tỉnh Phú Thọ, giai đoạn 2 tại Thành phố Hải Phòng kết quả đạt 05 Huy chương Vàng, 04 Huy chương Bạc và 53 Huy chương Đồng; Xếp hạng toàn đoàn đạt 1.335 điểm đứng thứ 23/63 tỉnh tham dự, được Bộ GD&ĐT tặng cờ đơn vị có thành tích Khá. Tổ chức thành công giải Cầu lông - Bóng bàn Người Giáo viên nhân dân tỉnh Hòa Bình năm 2023³¹, giải Cầu lông - Bóng bàn³² học sinh phổ thông năm 2024.

Tổ chức thực hiện Chương trình “Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025”, Chương trình “Y tế trường học trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông gắn với y tế cơ sở giai đoạn 2021-2025”. Đẩy mạnh công tác y tế trường học; công tác tuyên truyền phòng, chống tai nạn đuối nước, an toàn giao thông, phòng chống ma túy, trường học không khói thuốc cho học sinh.

Triển khai hiệu quả các chương trình, kế hoạch³³ về văn hóa học đường, chú trọng văn hóa ứng xử lành mạnh, phát huy những giá trị tích cực về thuần phong, mỹ tục, nêu cao tinh thần tương thân, tương ái, đoàn kết; tăng cường phòng, chống bạo lực học đường; hướng dẫn kỹ năng hỗ trợ, xử lý tình huống cho cán bộ quản lý, giáo viên và kỹ năng tự xử lý cho học sinh khi gặp các tình huống có liên quan đến bạo lực học đường, tổ chức ký cam kết không vi phạm; tổ chức dạy học lồng ghép trong các môn học; phối hợp với các đơn vị có liên quan tại địa phương để tổ chức các hoạt động ngoại khóa, hoạt động tuyên

³⁰ Tham dự Giải thể thao học sinh phổ thông toàn quốc năm 2023 tại thành phố Huế và thành phố Hà Nội. Kết quả: Môn Điền kinh, đoàn Hoà Bình đạt 05 huy chương vàng, 3 huy chương đồng; Môn Cầu lông, đoàn Hoà Bình đạt 01 huy chương Bạc, 01 huy chương Đồng; Môn Bóng rổ, đoàn Hoà Bình đạt 01 huy chương Đồng.

³¹ Giải Cầu lông - Bóng bàn Người giáo viên nhân dân tỉnh Hòa Bình năm 2023, kết quả môn Bóng bàn: Giải Nhất Phòng GD&ĐT huyện Đà Bắc, giải nhì Cơ quan Sở GD&ĐT, đồng giải Ba phòng GD&ĐT huyện Yên Thủy và phòng GD&ĐT thành phố. Môn Cầu lông: Giải nhất phòng GD&ĐT thành phố, giải nhì Phòng GD&ĐT huyện Đà Bắc, đồng giải ba Phòng GD&ĐT huyện Kim Bôi và Phòng GD&ĐT huyện Mai Châu.

³² Kết quả, đối với mỗi môn thi đấu, Ban Tổ chức trao 01 giải Nhất, 01 giải Nhì, 02 giải Ba cho từng Khối THPT và Khối Phòng GD&ĐT.

³³ Chương trình “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021-2030”; Chương trình “Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hoá cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng trên không gian mạng giai đoạn 2022-2030”; Đề án “Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025”; Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường; Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 28/4/2023 của UBND tỉnh về thực hiện Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường trên địa bàn tỉnh Hoà Bình; Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 01/3/2016 của UBND tỉnh thực hiện Đề án “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thanh niên, thiếu niên và nhi đồng” tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2015-2030; Kế hoạch số 157/KH-UBND ngày 6/9/2019 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án “Tăng cường quản lý, giáo dục chính trị tư tưởng đối với học sinh, sinh viên trên môi trường mạng đến năm 2025”; Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/ĐUK ngày 11/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh về nâng cao chất lượng công tác chính trị, tư tưởng trong Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh giai đoạn 2021-2025 và các năm tiếp theo.

truyền phòng chống tệ nạn xã hội giúp học sinh, sinh viên biết cách tự bảo vệ mình, bảo vệ những người thân trong gia đình và có những việc làm tích cực đóng góp vào công tác phòng chống bạo lực học đường, tệ nạn xã hội. Phát huy vai trò đội hoạt động của đội cờ đỏ, đội thanh niên xung kích trong các cơ sở giáo dục; tổ chức các Hội thi tuyên truyền phòng, chống tệ nạn xã hội, bạo lực học đường giữa các đơn vị, trường học³⁴. Tiếp tục triển khai đường dây nóng tại các nhà trường để tiếp nhận, giải quyết những thông tin từ các đơn vị trường, cha mẹ học sinh về các vụ việc bạo lực học đường và vi phạm pháp luật liên quan đến học sinh; đồng thời chỉ đạo các đơn vị phải báo cáo kịp thời khi có các vụ việc xảy ra.

Chỉ đạo các đơn vị, trường học thực hiện nhiều giải pháp triển khai công tác đảm bảo an toàn giao thông, an ninh trật tự, phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, HIV/AIDS..., các trường học tổ chức ký cam kết không liên quan đến tệ nạn ma túy và giao ước thi đua thực hiện tốt công tác phòng chống ma túy trong trường học; giáo dục, tuyên truyền pháp luật về trật tự an toàn giao thông trong chương trình dạy học chính khóa, ngoại khóa theo quy định của Bộ GD&ĐT, tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề, diễn đàn, tọa đàm và hướng dẫn kỹ năng tham gia giao thông an toàn phù hợp với lứa tuổi, cấp học; tham gia các cuộc thi tuyên truyền về an toàn giao thông như cuộc thi “Tôi yêu Việt Nam” dành cho trẻ mầm non; cuộc thi “An toàn giao thông cho nụ cười trẻ thơ” dành cho học sinh tiểu học”; cuộc thi “An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai” dành cho học sinh và giáo viên THCS và THPT. Xây dựng mối quan hệ chặt chẽ với lực lượng công an các cấp, lực lượng bảo vệ ở địa phương, thường xuyên thông báo, trao đổi những tình hình có liên quan đến công tác an ninh, trật tự của cơ quan với công an các cấp để phối hợp giải quyết.

Chỉ đạo các đơn vị, trường học thực hiện Quyết định số 521/2005/QĐ-TTg ngày 13/6/2005 của Thủ tướng Chính phủ về “Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” gắn với thực hiện Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT/BCA-BGDĐT ngày 28/8/2015 của Bộ Công an - Bộ GD&ĐT về phối hợp thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự an toàn xã hội; đấu tranh phòng, chống tội phạm vi phạm luật khác trong ngành giáo dục; Quy chế phối hợp số 3684/QCPH-CAT-SGD&ĐT về việc thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia và đảm bảo trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng chống tội phạm và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong ngành GD&ĐT.

Các đơn vị, trường học trong toàn ngành tiếp tục củng cố, kiện toàn Ban Chỉ đạo phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo đúng quy định; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; xây dựng kế hoạch hoạt động, có phương án phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại đơn vị; tổ chức kiểm tra, giám sát định kỳ. Tăng cường bảo vệ thường trực 24/24h tại trụ sở cơ quan Sở GD&ĐT và các đơn vị, trường học; tiếp tục xây dựng tường rào, đảm bảo

³⁴ Khối phòng GD&ĐT tổ chức vào ngày 10 và 13/10/2023 tại phòng GD&ĐT Kim Bôi và phòng GD&ĐT huyện Lạc Sơn; Khối Giáo dục thường xuyên vào ngày 17 và 20/10/2023 tại TTGDNN-GDTX Thành phố và TTGDNN-GDTX huyện Tân Lạc; Khối THPT vào ngày 30 và 31/10/2023 tại trường THPT Cù Chính Lan và THPT Yên Thủy A.

ánh sáng và các biện pháp hữu hiệu khác như khoá cửa an toàn, niêm phong các phòng máy tính, thí nghiệm, phòng học, phòng làm việc trong các ngày nghỉ lễ, nghỉ tết; kịp thời phát hiện, ngăn chặn các vụ việc xâm phạm tài sản của cơ quan. Bảo đảm an toàn trường học khi có thiên tai xảy ra, thường xuyên theo dõi diễn biến thời tiết, giữ mối liên hệ chặt chẽ với các lực lượng cứu hộ ở địa phương để kịp thời ứng phó khi có sự cố xảy ra. Các đơn vị, trường học lên phương án bảo đảm an toàn cho GV, HV, HSSV, học viên khi đến trường; chủ động các biện pháp phòng tránh mưa ngập, lên phương án đảm bảo an toàn các công trình trường học, cây xanh trong khuôn viên; di dời máy móc, thiết bị dạy học, tài liệu, hồ sơ lên tầng cao hoặc chuyển đến nơi không có nguy cơ ngập lụt để tránh hư hại. Phối hợp tổ chức các hoạt động phòng chống dịch, bệnh trong trường học; kiểm tra công tác đảm bảo an toàn thực phẩm bếp ăn tập thể, dịch vụ ăn uống tại các trường học. Tăng cường phối hợp với cơ quan y tế kịp thời sàng lọc, kiểm soát dịch bệnh trong các nhà trường. Số học sinh, sinh viên có Bảo hiểm y tế là 169.793/176.546 đạt tỷ lệ 96,2% (tăng 2,5% so với năm học 2022-2023).

8. Hội nhập quốc tế trong giáo dục

Tăng cường hội nhập quốc tế, chủ động mở rộng hợp tác với các cơ sở giáo dục có chất lượng cao của nước ngoài về trao đổi GV, HS, chia sẻ kinh nghiệm quản lý, phương pháp giảng dạy, hợp tác nghiên cứu khoa học, khuyến khích hợp tác với các cơ sở giáo dục từ các quốc gia phát triển; khuyến khích kiểm định chất lượng của các tổ chức kiểm định quốc tế có uy tín được công nhận hoạt động ở Việt Nam. Thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ hợp tác quốc tế; tăng cường đầu tư cho giáo dục, đặc biệt là các cơ sở giáo dục ở khu vực còn nhiều khó khăn thông qua các nguồn vốn viện trợ, các chương trình, dự án hợp tác với các nước, các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ.

Năm học 2023-2024, trường THPT chuyên Hoàng Văn Thụ tiếp tục phát triển công tác hợp tác quốc tế. Nhà trường thường xuyên giao lưu, giữ vững mối quan hệ với tổ chức Fulbright, tổ chức Vì Hòa Bình, phân viện Puskin - Cục Hợp tác quốc tế, Bộ GD&ĐT, Trung tâm văn hóa Nga tại Hà Nội, viện Khổng Tử, Trung tâm văn hóa Pháp. Chuẩn bị tốt cơ sở vật chất cũng như trang thiết bị để sẵn sàng tiếp nhận các tình nguyện viên đến từ các nước hỗ trợ nhà trường trong công tác giảng dạy, tạo môi trường học tiếng hiệu quả. Nhà trường đang tiếp nhận 01 giáo viên tình nguyện người Nga tham gia giảng dạy cho khối chuyên Nga. Các khối chuyên ngữ tích cực tham gia các chương trình giao lưu, cuộc thi do các tổ chức thực hiện như cuộc thi Olympic tiếng Anh do trường ĐHQG Hà Nội tổ chức; kỳ thi tiếng Anh toàn cầu KGL do cơ quan Kiểm tra Quốc tế ITA (The International Testing Authority) tổ chức; tham gia kì thi Olympic tiếng Nga quốc tế dành cho học sinh Việt Nam do trường Đại học Tiếng Nga Quốc gia mang tên Puskin tổ chức; Tham dự “Lễ giảng sinh, chào năm mới” tại trường THPT Chuyên Thái Nguyên, do dự án trường học Nga di động tổ chức; dự án của nhà trường đạt giải Ba cuộc thi Trường dạy Tiếng Nga tại nước ngoài do Bộ Giáo dục Nga tổ chức; tham gia chương trình ngày hội “Những sắc màu văn hóa” được tổ chức tại Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học

Quốc gia Hà Nội tổ chức học sinh khối chuyên Pháp được góp mặt với tiết mục Văn Nghệ đặc sắc, được tham gia vào không gian Pháp Ngữ Quebec, kênh webtoon và dự thi thuyết trình món ăn đặc sản vùng miền núi Tây Bắc, đạt 01 giải nhất decor ẩm thực và 01 giải Ba nội dung thuyết trình; tham gia cuộc thi nhíp cầu Hán ngữ do viện Khổng tử Tại Trường Đại học Hà Nội tổ chức và đạt 01 giải Ba, 01 giải khuyến khích. Học sinh tích cực tham gia thi lấy chứng chỉ như HSK, IELTS, DEFL TCP... Nhà trường thành lập CLB tiếng Anh và duy trì hoạt động hàng tháng; tích cực tham gia các chương trình đánh giá chất lượng giáo dục quốc tế đối với giáo dục phổ thông (PASEC, PISA...). Trường CĐSP tiếp tục xin cấp học bổng của Bộ Khoa học và Nghệ thuật Bang HESSEN, CHLB Đức cho 03 sinh viên người dân tộc thiểu số, có hoàn cảnh khó khăn đạt kết quả cao trong học tập và rèn luyện với số tiền khoảng 18.000.000 (mười tám triệu đồng)... Tiếp tục tìm kiếm các nguồn tài trợ, ủng hộ từ các tổ chức, cá nhân ngoài nước phục vụ các hoạt động giáo dục và đào tạo của trường.

Tăng cường công tác quản lý đối với các cơ sở giáo dục có giảng dạy chương trình nước ngoài, các trung tâm tư vấn du học. Hiện trên địa bàn tỉnh có 27 Trung tâm được cấp phép hoạt động, bao gồm: 09 Trung tâm giáo dục kỹ năng sống và giáo dục ngoài giờ chính khóa; 14 Trung tâm Ngoại ngữ; 01 Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học; 03 Trung tâm tư vấn du học tập trung chính trên địa bàn TP Hòa Bình và các huyện Tân Lạc, Lương Sơn, Lạc Thủy.

Nhằm tăng cường công tác quản lý, Sở GD&ĐT đã chỉ đạo các Trung tâm thực hiện nghiêm túc việc tổ chức hoạt động giáo dục (đào tạo, bồi dưỡng, tư vấn) tại địa điểm đặt Trung tâm với đội ngũ CBQL, GV, NV, chương trình, tài liệu, cơ sở vật chất theo đúng kết quả kiểm tra, thẩm định và cấp phép hoạt động giáo dục; Trung tâm giáo dục kỹ năng sống và giáo dục ngoài giờ chính khóa chỉ được thực hiện liên kết tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập khi các cơ sở giáo dục này đã được Phòng GD&ĐT hoặc được Sở GD&ĐT xác nhận đăng ký hoạt động theo quy định tại Điều 8, Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GD&ĐT; các Trung tâm ngoại ngữ, Trung tâm ngoại ngữ, tin học chỉ được thực hiện liên kết đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ với các cơ sở giáo dục khi các cơ sở giáo dục đảm bảo các quy định tại khoản 1, Điều 17, Thông tư số 21/2018/TT-BGDĐT ngày 24/8/2018 của Bộ GD&ĐT.

9. Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số trong toàn ngành

Công tác CCHC được quan tâm, Sở GD&ĐT đã kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo³⁵ với trọng tâm là tăng cường các giải pháp nhằm nâng cao chỉ

³⁵ Kế hoạch số 199/KH-SGD&ĐT-VP ngày 31/01/2023 về kiểm soát thủ tục hành chính năm 2023; Kế hoạch số 240/KH-SGD&ĐT-VP ngày 03/02/2023 truyền thông về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2023; Kế hoạch số 331/KH-SGD&ĐT-VP ngày 10/02/2023 về tự kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2023; Kế hoạch số 646/KH-SGD&ĐT-VP ngày 10/3/2023 về duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động tại cơ quan Sở GD&ĐT tỉnh Hòa Bình năm 2023; Kế hoạch số 321/KH-SGD&ĐT ngày 09/02/2023 theo dõi tình hình thi hành pháp luật và quản lý công tác theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2023; Kế hoạch số 187/KH-SGD&ĐT-VP ngày 31/01/2023 về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2023; Kế hoạch số 232/KH-SGD&ĐT-VP ngày

số CCHC (Par Index), chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công cấp tỉnh (PAPI) về GD&ĐT. Triển khai thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ CCHC năm 2023 theo Quyết định số 3303/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 của UBND tỉnh; Kế hoạch số 67/KH-SGD&ĐT ngày 09/01/2023 của Sở GD&ĐT. Kịp thời cập nhật, công khai TTHC vào cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, Cổng dịch vụ công của tỉnh và Trang Thông tin điện tử ngành. Niêm yết đầy đủ danh sách, nội dung các TTHC, địa chỉ tiếp nhận, phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, đường dây nóng để các tổ chức, cá nhân biết và thực hiện. Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần đối với các TTHC thuộc phạm vi quản lý của Sở. Thực hiện số hóa hồ sơ đối với TTHC tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh; rà soát, đánh giá TTHC và được thông qua phương án đơn giản hóa 04 TTHC theo Quyết định số 2117/QĐ-UBND ngày 18/9/2023 của UBND tỉnh Hòa Bình. Kết quả, 100% TTHC giải quyết đúng hạn, 100% hồ sơ TTHC không qua Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh được tiếp nhận và giải quyết đúng trình tự, thời gian theo quy định. Kết thúc năm 2023, ngành Giáo dục và Đào tạo xếp thứ 09/19 về Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ và xếp thứ 13/19 về chỉ số cải cách hành chính.

Tham gia cuộc thi trực tuyến tìm hiểu công tác CCHC tỉnh Hòa Bình năm 2023, ngành GD&ĐT đã tích cực tham gia và có nhiều cá nhân có thành tích xuất sắc trong cuộc thi như các cô giáo Nguyễn Thị Tuyết - Trường Tiểu học Kỳ Sơn, Đoàn Thị Thơm - Trường TH&THCS Thái Bình, Nguyễn Thị Thùy Nga - Trường Tiểu học Sông Đà thuộc phòng GD&ĐT thành phố Hòa Bình. Tăng cường công tác kiểm tra các đơn vị trực thuộc trên địa bàn toàn tỉnh, Sở GD&ĐT đã tổ chức 05 đoàn kiểm tra công tác CCHC, truyền thông đối với các đơn vị trực thuộc trên địa bàn các huyện Yên Thủy, Đà Bắc, Mai Châu, Lương Sơn và Kim Bôi. Qua kiểm tra đã chỉ ra những vấn đề còn tồn tại của các đơn vị, trường học, từ đó có những tư vấn, hướng dẫn, chấn chỉnh để công tác CCHC của các đơn vị, trường học thực chất, hiệu quả hơn.

Thực hiện Quyết định số 131/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”; Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ tiếp tục đẩy

02/02/2023 về thực hiện quy chế dân chủ ngành GD&ĐT năm 2023; Công văn số 639/SGD&ĐT-VP ngày 10/3/2023 về việc phát động tham gia Hội thi “Tìm kiếm sáng kiến cải cách hành chính tỉnh Hòa Bình năm 2023”; Kế hoạch số 1035/KH-SGD&ĐT ngày 14/4/2023 kiểm tra cải cách hành chính năm 2023; Công văn số 2189/SGD&ĐT-VP ngày 03/8/2023 về việc phát động tham gia cuộc thi trực tuyến tìm hiểu công tác cải cách hành chính trong cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hòa Bình năm 2023; Kế hoạch số 75/KH-SGD&ĐT ngày 08/01/2024 CCHC ngành GD&ĐT năm 2024; Công văn số 192/SGD&ĐT-VP ngày 18/01/2024 về việc phát động tham gia Hội thi “Tìm kiếm sáng kiến cải cách hành chính tỉnh Hòa Bình năm 2024”; Kế hoạch số 934/KH-SGD&ĐT ngày 05/4/2024 kiểm tra cải cách hành chính năm 2024; Công văn số 1546/SGD&ĐT-VP ngày 03/6/2024 về việc phát động tham gia cuộc thi trực tuyến tìm hiểu công tác cải cách hành chính trong cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hòa Bình năm 2024; Công văn số 2028/SGD&ĐT-VP ngày 30/7/2024 về việc đơn đốc tham gia cuộc thi trực tuyến tìm hiểu công tác cải cách hành chính trong cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hòa Bình năm 2024...

manh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2024 và những năm tiếp theo. Đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; sử dụng chữ ký số, chứng thư số, phần mềm quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp giữa các đơn vị, trường học với Sở GD&ĐT, đến nay 100% các đơn vị, trường học trực thuộc đã sử dụng chứng thư số, chữ ký số trong việc ban hành các văn bản hành chính. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, dạy và học. Phối hợp với Chi nhánh Viettel, VNPT xây dựng hệ thống trực tuyến để phục vụ cho việc đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn trực tuyến; 100% các cơ sở giáo dục phổ thông đã sử dụng Hệ thống thông tin quản lý nhà trường (SMAS, VNedu) và các phần mềm³⁶. Tăng cường sử dụng sổ điểm điện tử, ban hành quy định sử dụng và triển khai phần mềm quản lý sổ điểm điện tử; triển khai hệ thống E-learning, kho học liệu số của ngành phục vụ nhu cầu tự học và đổi mới, sáng tạo trong hoạt động dạy và học. Định kỳ hàng quý tổ chức Hội nghị giao ban trực tuyến toàn ngành; thực hiện công tác bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên kết hợp giữa hình thức trực tuyến và trực tiếp.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ hoạt động dạy và học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo. Các hệ thống thông tin nền tảng phục vụ công tác quản lý, điều hành: email, website được duy trì ổn định và nâng cấp đáp ứng nhu cầu quản lý và khai thác cơ sở dữ liệu của toàn ngành; cung cấp thông tin cho công tác hoạch định chính sách và chiến lược, kế hoạch phát triển giáo dục cho cơ quan quản lý giáo dục các cấp. Kịp thời hướng dẫn các đơn vị, trường học về các biện pháp an toàn, an ninh thông tin.

Tổ chức Ký thỏa thuận hợp tác với Ngân hàng thương mại Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hòa Bình (Vietin Bank Hòa Bình) và Công ty Cổ phần MISA (MISA) triển khai hệ thống thu học phí và các khoản thu không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Hòa Bình, hiện đang triển khai tập huấn đến tất cả các cơ sở giáo dục trên địa bàn toàn tỉnh, đảm bảo năm học 2024-2025 tất cả các cơ sở giáo dục thực hiện thu học phí và các khoản thu không dùng tiền mặt. Ký thỏa thuận hợp tác với Công ty cổ phần tập đoàn công nghệ Quảng Ích về ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục để xây dựng CSDL ngành GDĐT Hòa Bình kết nối liên thông với CSDL Giáo dục quốc gia, xác thực định danh với CSDL quốc gia về dân cư và sẵn sàng kết nối với các CSDL của tỉnh và các CSDL chuyên ngành khi có yêu cầu. Phối hợp với Viện Nghiên cứu Cao cấp về Toán và Tổ chức The Vietnam Foundation triển khai hệ thống trường học mở Khan Academy - là hệ thống E-Learning theo chuẩn Quốc tế đến môn Toán khối Tiểu học trong tỉnh, tiến tới triển khai đến học sinh THCS, THPT ở môn toán và các môn học khác trong năm học 2024-2025. Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các Tổ chức phi chính phủ The Dariu

³⁶ Phần mềm thống kê; phần mềm hỗ trợ ra đề thi, kiểm tra; phần mềm quản lý thư viện; phần mềm quản lý bán trú các trường mầm non, phần mềm thực đơn dinh dưỡng; phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục trong công tác tự đánh giá và đề nghị kiểm tra công nhân trường chuẩn Quốc gia.

Foundation; STEM for Vietnam, Liên minh STEM Việt Nam và một số tổ chức phi chính phủ nước ngoài khác để đẩy mạnh Giáo dục STEM trong các nhà trường. Hiện toàn ngành có 217 Câu lạc bộ lập trình, CLB STEM hoạt động có hiệu quả có nhiều sản phẩm chất lượng tham dự các Cuộc thi trong nước và quốc tế, kết quả đạt 02 Huy chương Vàng phát minh sáng chế thế giới WICO 2023 tại Hàn Quốc. 01 giải đặc biệt Sản phẩm của năm Coolest Project 2023 tại Malaysia.

Thực hiện thí điểm Học bạ số cấp tiểu học năm học 2023-2024 và triển khai đại trà từ năm học 2024-2025, ngành đã cấp 21.350 email công vụ, cấp 16.734 Chứng thư số trong đó có 1.785 USB Token đến các nhà trường, cán bộ quản lý và giáo viên, nhân viên toàn ngành. Đến ngày 10/6/2024 toàn ngành đã phát hành 61.356 Học bạ số cho học sinh lớp 1 đến lớp 4 đạt 97,2% vượt mức Thủ tướng giao tại chỉ thị 04/CT-TTg là thí điểm tối thiểu 50% (2,8% còn lại là số học sinh cần rèn luyện lại trong hè và số học sinh chưa xác thực định danh với CSDL quốc gia về dân cư - số này sẽ hoàn thiện vào tháng 8/2024); kết quả này tạo tiền đề vững chắc để ngành triển khai đại trà Học bạ số đến 100% học sinh trong toàn tỉnh năm học 2024-2025.

Tiếp tục chỉ đạo các nhà trường thực hiện triển khai đồng bộ có hiệu quả CSDL Giáo dục để phục vụ công tác thống kê, báo cáo đáp ứng yêu cầu của cơ quan quản lý giáo dục các cấp và phục vụ các Sở, ban ngành liên quan khi có yêu cầu; các nhà trường đẩy mạnh ứng dụng CNTT chuyển đổi số trong dạy học, kiểm tra đánh giá.

Tiếp tục thực hiện Đề án Đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2022-2025. Sở GD&ĐT đã triển khai các nhiệm vụ đúng theo kế hoạch³⁷. Kết quả khảo sát cho thấy các đối tượng được khảo sát đã rất hài lòng đối với dịch vụ giáo dục công trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

10. Tiếp tục thực hiện các phong trào thi đua trong toàn ngành

Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng. Thực hiện tốt sự phối hợp giữa cấp ủy, chính quyền với các tổ chức đoàn thể trong công tác xây dựng, tổ chức, phát động các phong trào thi đua; Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản

³⁷ Xây dựng Kế hoạch số 2029/KH-SGD&ĐT ngày 17/7/2023 về Khảo sát Đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công tỉnh Hòa Bình năm 2023; ban hành Quyết định số 2151/QĐ-SGD&ĐT ngày 08/8/2023 về việc thành lập Hội đồng khảo sát Đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công tỉnh Hòa Bình năm 2023; tập huấn cho cán bộ Khảo sát và tổ chức khảo sát, xử lý dữ liệu đúng kế hoạch; lập Báo cáo số 340/BC-SGD&ĐT ngày 06/10/2023 về kết quả khảo sát, đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công trên địa bàn tỉnh Hòa Bình năm 2023. Kế hoạch số 597/KH-SGD&ĐT ngày 08/3/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hòa Bình về Kế hoạch khảo sát đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công tỉnh Hòa Bình năm 2024; Quyết định số 641/QĐSGD&ĐT ngày 21/3/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Hội đồng khảo sát đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công tỉnh Hòa Bình năm 2024; tập huấn cho cán bộ Khảo sát; tổ chức khảo sát, xử lý dữ liệu đúng kế hoạch; lập Báo cáo số 158/BC-SGD&ĐT ngày 22/5/2024 về kết quả khảo sát, đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công trên địa bàn tỉnh Hòa Bình năm 2024.

hướng dẫn thi hành; tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng các điển hình tiên tiến; ban hành đầy đủ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác thi đua, khen thưởng đảm bảo đúng quy định của pháp luật, bám sát các văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, UBND tỉnh phù hợp với tình hình thực tế của ngành; tổ chức phát động thi đua; đăng ký các chỉ tiêu thi đua, danh hiệu thi đua năm học 2023-2024; tổ chức ký kết giao ước thi đua; ban hành các tiêu chí đánh giá chấm điểm thi đua, trình Hội đồng thi đua, khen thưởng ngành GD&ĐT thẩm định trình các cấp có thẩm quyền tặng thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo quy định.

Tiếp tục triển khai các trào thi đua do Trung ương, tỉnh và ngành phát động, đặc biệt là phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” gắn với việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” bảo đảm thiết thực, hiệu quả. Triển khai phong trào thi đua “Cả nước xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023-2030”. Thực hiện tốt các chính sách về thi đua khen thưởng nhằm thúc đẩy phong trào thi đua yêu nước, coi thi đua là động lực để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Đẩy mạnh phát hiện, tuyên truyền, nhân rộng, tôn vinh các mô hình hay, những điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt trong toàn ngành.

Năm học 2023-2024 có 09 nhà giáo được phong tặng Danh hiệu Nhà giáo Ưu tú; Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen cho 02 cá nhân; Bộ trưởng Bộ GD&ĐT tặng Bằng khen cho 14 tập thể và 47 cá nhân, đặc biệt có 01 Nhà giáo vinh dự được nhận Giải thưởng của Công chúa Thái Lan; Chủ tịch UBND tỉnh tặng thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cho 17 tập thể và 98 cá nhân thuộc các đơn vị, trường học trực thuộc³⁸; Giám đốc Sở GD&ĐT đã tặng thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cho 175 tập thể và 3.318 cá nhân³⁹.

11. Tăng cường công tác truyền thông giáo dục

Ban hành Kế hoạch số 375/KH-SGD&ĐT ngày 16/02/2023 về truyền thông ngành GDĐT năm 2023; Quyết định số 2274/QĐ-SGD&ĐT ngày 31/8/2023 về kiện toàn mạng lưới truyền thông ngành GDĐT. Toàn ngành đã chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, quy định pháp luật về GDĐT, đặc biệt là chủ trương, chính sách mới của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, của tỉnh về GDĐT; truyền thông kết quả thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn và sự kiện lịch sử quan trọng trong năm 2023 của đất nước, của địa phương. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về các hoạt động, công tác chỉ đạo, điều hành, các kết quả nổi bật, các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành, các hoạt động hưởng ứng phong trào thi đua yêu

³⁸ Trong đó: Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh cho 02 tập thể; danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc cho 01 tập thể; danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh cho 05 cá nhân; Bằng khen cho 09 tập thể và 93 cá nhân.

³⁹ Trong đó: Danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến cho 60 tập thể, danh hiệu Lao động tiên tiến cho 2.332 cá nhân, tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở cho 338 cá nhân; tặng Giấy khen kèm theo 154.550.000 đồng tiền thưởng cho 115 tập thể, 986 cá nhân và tặng thưởng bằng tiền cho 204 tập thể, 679 cá nhân với tổng số tiền thưởng là 172.800.000 đồng.

nước, đặc biệt là phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, dạy và học”; các mô hình, điển hình tiên tiến, các tấm gương người tốt việc tốt HSSV, GV, CBQL, người dân và toàn xã hội nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm trong năm học; tập trung truyền thông kết quả nâng cao chất lượng GDĐT: Đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh; việc dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân; đổi mới nội dung, hình thức các cuộc thi, hội thi theo hướng tự nguyện, giảm áp lực, tăng cường tổ chức các sân chơi trí tuệ, các cuộc giao lưu giúp học sinh phát triển sở trường, năng lực cá nhân, tạo hứng thú học tập, động lực cho giáo viên nâng cao chất lượng chuyên môn; kết quả giáo dục đại trà, giáo dục mũi nhọn; triển khai thực hiện chương trình GDPT 2018 như thông tin về quá trình ban hành sách giáo khoa; công tác lựa chọn và kết quả lựa chọn sách giáo khoa; công tác bồi dưỡng, tập huấn giáo viên, công tác chuẩn bị các điều kiện triển khai thực hiện chương trình sách giáo khoa các lớp 4,8,11. Tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023; tuyển sinh vào lớp 6 các trường PTDTNT, lớp 10 THPT, tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2023-2024. Công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho HSSV; những mô hình tích cực triển khai thực hiện Chương trình tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống; Đề án hỗ trợ HSSV khởi nghiệp; công tác phổ biến giáo dục pháp luật; tư vấn tâm lý học đường; xây dựng văn hóa học đường; bảo đảm an ninh và an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong trường học; an toàn giao thông, phòng chống bạo lực học đường; phòng chống xâm hại trẻ em, tội phạm, tệ nạn xã hội. Tuyên truyền các hoạt động chuyển đổi số trong GDĐT, công tác triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến; triển khai xây dựng Chính quyền điện tử, chính quyền số; triển khai xây dựng mô hình giáo dục số, lớp học thông minh; thực hiện hồ sơ điện tử, văn bản điện tử, giao dịch tài chính thông qua môi trường mạng.

Chú trọng truyền thông định hướng dư luận. Tích cực phối hợp với các cơ quan báo chí, xử lý hiệu quả các vấn đề về truyền thông, nhất là các vấn đề xã hội quan tâm, bức xúc để xã hội, nhân dân hiểu, chia sẻ, ủng hộ và đóng góp nhiều hơn cho ngành. Chỉ đạo các đơn vị, trường học tăng cường bổ sung, cập nhật thông tin của các trang thông tin điện tử; duy trì hoạt động các trang thông tin điện tử theo đúng quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng. Tăng cường vai trò của đội ngũ cán bộ phụ trách công tác truyền thông, đẩy mạnh hoạt động của mạng lưới truyền thông một cách thiết thực, hiệu quả, nâng cao số lượng, chất lượng các tin, bài truyền thông.

Sở GD&ĐT đã lập trang Fanpage, khuyến khích cán bộ, viên chức, nhà giáo, các đơn vị, trường học tích cực tương tác, tham gia cập nhật thông tin, hình ảnh để tuyên truyền về các hoạt động của ngành được lan toả nhanh chóng và tích cực trên mạng xã hội.

12. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo

Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ

Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Quy định số 11-QĐ/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong công tác tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân. Thực hiện nghiêm túc quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; bố trí phòng tiếp dân, niêm yết nội quy và lịch tiếp công dân tại phòng tiếp công dân, mở sổ theo dõi tiếp công dân, công khai lịch tiếp công dân trên website ngành; tạo điều kiện về cơ sở vật chất phục vụ cho công tác tiếp công dân. Tổ chức Hội nghị phổ biến tình hình và nghiệp vụ giải quyết khiếu nại, tố cáo đến 168 người là Lãnh đạo Sở GD&ĐT, Lãnh đạo Công đoàn giáo dục Hòa Bình, Trưởng phòng, Phó trưởng phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở, Lãnh đạo và cán bộ phụ trách công tác kiểm tra của phòng GD&ĐT các huyện, thành phố, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc, các Trung tâm GDNN-GDTX. Năm học 2023-2024, có 02 lượt công dân đến trụ Sở tiếp công dân của Sở GD&ĐT thực hiện kiến nghị, phản ánh và đã được giải quyết theo quy định. Sở GD&ĐT không nhận được đơn tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết; đối với một số đơn thư phản ánh, kiến nghị của công dân không thuộc thẩm quyền giải quyết, Sở GD&ĐT đã thực hiện xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

Công tác phòng, chống tham nhũng tiếp tục được quan tâm chỉ đạo. Sở GD&ĐT ban hành các văn bản chỉ đạo về công tác phòng, chống tham nhũng⁴⁰. Tổ chức 01 cuộc thanh tra trách nhiệm quản lý của người đứng đầu trong việc thực hiện pháp luật về phòng chống tham nhũng, tiêu cực; công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và việc thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ tại 02 đơn vị trực thuộc. Do làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật nên trong năm học Sở GD&ĐT không nhận được đơn, thư tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết, chưa phát hiện các trường hợp tham nhũng xảy ra trong ngành. Hoạt động thanh tra, kiểm tra của Sở GD&ĐT đã góp phần hạn chế các hiện tượng tiêu cực xảy ra, giúp công tác phòng, chống tham nhũng có hiệu quả. Chế độ thông tin, báo cáo được thực hiện kịp thời, đúng quy định.

Tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ và phát huy hiệu quả vai trò của đội ngũ cán bộ thanh tra và Cộng tác viên thanh tra⁴¹. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm tra nội bộ của các đơn vị, trường học, xử lý nghiêm các vi phạm để đảm bảo thực hiện hiệu quả quyền tự chủ. Trong năm

⁴⁰ Công văn số 3192/SGD&ĐT-TTr ngày 01/11/2022 về việc tăng cường thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục trên địa bàn tỉnh Hòa Bình; Kế hoạch số 2017/KH-UBND ngày 16/11/2022 về việc tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông và nâng cao chất lượng giáo dục trên địa bàn tỉnh Hòa Bình; Kế hoạch số 168/KH-SGD&ĐT ngày 27/01/2023 về việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2023; Công văn số 218/SGD&ĐT-TTr ngày 01/02/2023 về việc triển khai thực hiện Quy định số 01-QĐ/BCĐ ngày 15/12/2022 của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng tiêu cực tỉnh Hòa Bình; Công văn số 2558/SGD&ĐT-TTr ngày 07/9/2023 về việc Hướng dẫn công tác thanh tra, kiểm tra năm học 2023-2024, trong đó chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị nghiêm túc thực hiện Luật phòng chống tham nhũng.

⁴¹ Quyết định số 2500/QĐ-SGD&ĐT ngày 31/12/2021 bổ nhiệm 420 cộng tác viên thanh tra thường xuyên nhiệm kỳ 2022-2024. Trong đó có 237 cộng tác viên thanh tra là cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đang công tác tại các đơn vị trực thuộc Sở GD&ĐT và 183 cộng tác viên thanh tra là công chức, viên chức thuộc khối các phòng GD&ĐT, các Trung tâm GDNN-GDTX các huyện, thành phố.

học đã tiến hành hoạt động thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch⁴². Trong đó đã tiến hành 06 cuộc thanh tra hành chính tại 08 đơn vị trực thuộc thực hiện thu hồi nợ ngân sách nhà nước số tiền 8.940.000đ; 07 cuộc thanh tra chuyên ngành tại 41 đơn vị thuộc các phòng GD&ĐT, 01 cuộc đối với Trung tâm GDNN-GDTX và 01 cuộc đối với phòng GD&ĐT; tổ chức kiểm tra đột xuất công tác thu, chi các nguồn kinh phí do cha mẹ học sinh đóng góp năm học 2023-2024, thực hiện thu hồi nợ ngân sách nhà nước số tiền: 5.202.949đ và thu hồi trả lại cha mẹ học sinh: 31.371.400đ. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở đã tham mưu cho Sở GD&ĐT tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra năm học 2023-2024 theo quy định. Qua hoạt động thanh tra, kiểm tra đã kịp thời đôn đốc, chấn chỉnh việc thực hiện chính sách pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, việc tổ chức thực hiện chương trình, nội dung, kế hoạch dạy học, công tác kiểm tra nội bộ, công tác quản lý dạy thêm, học thêm, chấn chỉnh công tác quản lý của Thủ trưởng các đơn vị trong công tác thu, chi, quản lý tài chính năm học 2023-2024, thực hiện việc xử lý vi phạm hành chính đối với 01 cá nhân trong việc thực hiện quy chế chuyên môn. Công tác theo dõi, đôn đốc kiểm tra việc thực hiện kết luận, xử lý sau thanh tra tiếp tục được quan tâm góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hoạt động thanh tra, kiểm tra.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả nổi bật

Trong năm học 2023-2024, ngành GD&ĐT đã tích cực tham mưu với cấp ủy, chính quyền ban hành các văn bản thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TU, ngày 29/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Quyết định số 2752/QĐ-UBND ngày 28/11/2023 của UBND tỉnh về “Tăng cường nguồn lực phát triển giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu đổi mới trên địa bàn tỉnh Hoà Bình, giai đoạn 2023-2030”. Tham mưu với cấp ủy Đảng, Chính quyền, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình hành động số 23-CTr/TU, ngày 23/01/2014 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; báo cáo kết quả 40 năm thực hiện chủ trương đổi mới của Đảng lĩnh vực giáo dục và đào tạo và các báo cáo tổng kết quan trọng khác⁴³;

⁴² Quyết định số 2371/QĐ-SGD&ĐT ngày 25/9/2023 về việc phê duyệt Kế hoạch kiểm tra năm học 2023-2024; Kế hoạch số 2703/KH-SGD&ĐT ngày 15/9/2023 về việc kiểm tra công tác thu, chi các nguồn kinh phí do cha mẹ học sinh đóng góp năm học 2023-2024; Quyết định số 2467/QĐ-UBND ngày 26/10/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thanh tra năm học 2023-2024 của Sở GD&ĐT tỉnh Hoà Bình; Công văn số 2558/SGD&ĐT-TTr ngày 07/9/2023 về việc Hướng dẫn công tác thanh tra, kiểm tra năm học 2023-2024.

⁴³ Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 25/12/2013 của Bộ Chính trị về phát triển và tăng cường quản lý báo chí điện tử, mạng xã hội và các loại hình truyền thông khác trên Internet; Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 04/12/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hoà Bình về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng giải quyết tình hình phức tạp về tội phạm và tệ nạn ma túy; Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 34-CT/TU ngày 18/8/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hoà Bình về tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng; Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 07/CT-BCA-V28 ngày 15/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an về đẩy mạnh phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc trong cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật tự trong tình hình mới...

ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học và phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo; đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chương trình GDPT 2018; tăng cường kỷ cương, nền nếp trong các cơ sở giáo dục, đào tạo.

Chất lượng giáo dục tiếp tục được duy trì. 100% cơ sở giáo dục mầm non bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn về thể chất và tinh thần, không có ngộ độc, tai nạn thương tích xảy ra. Triển khai thực hiện giảng dạy sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương lớp 4,8,11 hiệu quả, đảm bảo tiến độ, đúng theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, đồng thời chỉ đạo chuẩn bị các điều kiện để triển khai giảng dạy sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương lớp 5,9,12 từ năm học 2024-2025. Tổ chức thành công kỳ thi tốt nghiệp THPT, tỷ lệ đỗ tốt nghiệp và kết quả điểm trung bình bài thi tăng so với năm 2023. Tham gia kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia đạt 42 giải (*tăng 14 giải so với năm học 2022-2023 và có 01 giải Nhất*). Tham gia Cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia học sinh trung học năm học 2023-2024 đạt 02 giải, trong đó có 01 giải Ba và 01 giải triển vọng. Tham gia Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc được tặng Cờ hạng Khá; thi thể dục thể thao cấp quốc gia đạt nhiều thành tích cao. Năm học 2023-2024, tỉnh Hòa Bình có 09 nhà giáo được Chủ tịch nước phong tặng Danh hiệu Nhà giáo Ưu tú.

Công tác đầu tư xây dựng, bổ sung cơ sở vật chất tiếp tục được quan tâm. Kết quả thực hiện các mục tiêu xây dựng xã hội học tập đều đạt và vượt kế hoạch. Công tác xây dựng nông thôn mới lĩnh vực giáo dục và đào tạo tiếp tục được quan tâm, chỉ đạo thực hiện. Toàn tỉnh đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2, đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2.

Thực hiện đầy đủ chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và HSSV. Đặc biệt là chế độ, chính sách ưu đãi đối với học sinh diện chính sách xã hội, học sinh vùng dân tộc thiểu số, miền núi, vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, quan tâm tạo cơ hội học tập cho học sinh khuyết tật. Tập trung bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, giáo viên thông qua thực hành thực tế tại lớp học, đặc biệt là bồi dưỡng các nội dung chuẩn bị cho việc triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới.

Xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm soát sự chỉ đạo của Bộ GD&ĐT và Thanh tra tỉnh Hòa Bình. Nội dung thanh tra, kiểm tra tập trung công tác quản lý, các vấn đề bức xúc xảy ra tại địa phương, những vấn đề xã hội đang quan tâm.

2. Hạn chế, yếu kém

Đời sống của đa số nhân dân trong tỉnh còn thấp, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số vì thế việc quan tâm đến sự nghiệp giáo dục còn hạn chế. Công tác xã hội hóa giáo dục còn gặp nhiều khó khăn, chưa đáp ứng được nhu cầu của các cơ sở giáo dục. Chế độ, chính sách đối với giáo viên mầm non còn bất cập, chưa tương ứng với giáo viên các bậc học khác.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tại một số nhà trường chưa bảo đảm nhất là các trường vùng sâu, vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số như

diện tích nhỏ hẹp, thiếu nhà đa năng, nhà vệ sinh..., thiết bị dạy học chưa cung ứng kịp thời do nguồn lực không đáp ứng, thủ tục mua sắm chậm, khó xác định đơn giá, dự toán, một số loại thiết bị không có sẵn trên thị trường. Nhu cầu xây dựng bổ sung, sửa chữa phòng học, phòng bộ môn, phòng làm việc lớn. Công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia còn gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là việc quy hoạch đất, kinh phí đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất. Một số địa phương có tỷ lệ trường đạt chuẩn thấp, còn nhiều trường quá hạn chưa đăng kí đánh giá ngoài để công nhận lại kiểm định chất lượng giáo dục và trường học đạt chuẩn quốc gia.

Còn tình trạng thiếu giáo viên, đặc biệt là giáo viên giảng dạy các môn mới của GDPT 2018; tỷ lệ giáo viên tiểu học vẫn chưa đảm bảo để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, tỷ lệ học 2 buổi trên ngày còn thấp; tỷ lệ học sinh tiểu học được học môn tiếng Anh giảm so với cùng kỳ năm trước; một số trường có nhiều điểm trường dẫn đến khó khăn trong việc quản lí, sắp xếp và bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên, khoảng cách một số điểm trường xa nên không tổ chức dạy môn Tin học ở 100% các điểm trường lẻ. Đội ngũ giáo viên môn GDQP-AN chưa bảo đảm về số lượng và chất lượng; cơ sở vật chất, trang thiết bị chưa đầy đủ, chất lượng còn hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu. Chất lượng dạy học môn tiếng Anh còn hạn chế. Năng lực của một số cán bộ quản lý còn hạn chế, nhất là trong công tác quản lý tài chính, tài sản. Việc đổi mới phương pháp giảng dạy của một bộ phận giáo viên còn chậm, năng lực và trách nhiệm của một bộ phận giáo viên chưa đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của ngành và yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; một số cán bộ, giáo viên vùng sâu, vùng xa còn hạn chế trong việc tiếp cận chương trình GDPT 2018; việc thường xuyên tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho giáo viên trong khi chưa có chính sách hỗ trợ thỏa đáng dẫn đến những khó khăn cho đời sống của giáo viên. Việc in và phát hành tài liệu giáo dục địa phương phục vụ giảng dạy và học tập chưa kịp thời. Công tác phân luồng trong giáo dục còn hạn chế, công tác giáo dục hướng nghiệp chưa thực sự hiệu quả.

Học viên các cơ sở GDTX hầu hết đã tham gia lao động, điều kiện gia đình khó khăn, khả năng tiếp thu kiến thức còn nhiều hạn chế dẫn đến chất lượng của GDTX chưa cao, điểm bình quân bài thi tốt nghiệp còn thấp. Nguồn kinh phí hoạt động của các TTHTCĐ còn ít, trang thiết bị dạy học còn thiếu và xuống cấp, nội dung hoạt động chưa phong phú, chưa đáp ứng được nhu cầu ngày càng đa dạng của người dân, việc xây dựng mô hình TTHTCĐ điểm chưa được quan tâm đúng mức.

Còn xảy ra tình trạng giáo viên, học sinh, sinh viên tham gia mạng xã hội, viết, chia sẻ, bình luận các thông tin, hình ảnh có nội dung nhạy cảm, phức tạp; đối với học sinh còn tình trạng bạo lực học đường và vi phạm Luật Giao thông đường bộ; đối với đội ngũ giáo viên còn tình trạng mâu thuẫn, mất đoàn kết nội bộ, tình trạng đơn thư phản ánh.

Công tác cải cách hành chính vẫn còn bộc lộ hạn chế, toàn ngành không có sáng kiến về CCHC được công nhận cấp tỉnh, chỉ số xếp hạng về CCHC năm

2023 giảm 02 bậc so với năm 2022; chưa thực hiện tốt chính sách tinh giản biên chế theo chỉ tiêu UBND tỉnh giao.

Phần II

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM NĂM HỌC 2024-2025

I. PHƯƠNG HƯỚNG CHUNG

Năm học 2024-2025 là năm học đánh dấu kết thúc nhiệm kỳ thực hiện thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu các cấp; Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021-2025 và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về giáo dục và đào tạo. Đồng thời là năm học Chương trình GDPT 2018 được triển khai ở tất cả các lớp từ lớp 1 đến lớp 12 và cũng là năm học đầu tiên tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT theo Chương trình GDPT 2018. Ngành Giáo dục xác định chủ đề năm học 2024-2025 là **“Kỷ cương trách nhiệm, đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo”** với các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm như sau:

*** Một số chỉ tiêu chủ yếu:**

- Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ ra lớp đạt ít nhất 46%; huy động trẻ mẫu giáo ra lớp đạt 99%; 100% trẻ trong trường mầm non được đảm bảo an toàn; giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng so với đầu năm học.

- Huy động 100% trẻ 6 tuổi vào học lớp 1; học sinh được học 2 buổi/ngày đạt 90% trở lên; 100% học sinh lớp 3,4,5 được học Tiếng Anh, Tin học bắt buộc; học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 99% trở lên; học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 99%; học sinh tốt nghiệp THPT đạt từ 97% trở lên; duy trì chất lượng học sinh giỏi THPT cấp quốc gia.

- Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục THCS mức độ 2, phổ cập giáo dục xóa mù chữ mức độ 2.

- Phấn đấu trong năm học 2024-2025, tổ chức đánh giá ngoài, công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia đối với 30 trường mầm non và phổ thông gắn với xây dựng nông thôn mới; tỷ lệ trường mầm non, phổ thông đạt chuẩn quốc gia đạt 61,5%.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tham gia hoàn thiện thể chế; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về giáo dục

Tiếp tục chỉ đạo toàn ngành thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 29-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 8 (khóa XI); Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị; Quyết định số 628/QĐ-TTg ngày 11/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết số 19-NQ/TU ngày 29/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Quyết định số 2752/QĐ-UBND ngày 28/11/2023 của UBND tỉnh về tăng cường nguồn lực phát triển giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu

cầu đổi mới trên địa bàn tỉnh Hoà Bình, giai đoạn 2023-2030; các chỉ thị, nghị quyết, quyết định, chương trình hành động của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, các văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT gắn với điều kiện thực tế của địa phương, đơn vị. Tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ để hoàn thành các chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2021-2025 và các nhiệm vụ được UBND tỉnh giao.

Rà soát, tham mưu ban hành các văn bản quy phạm pháp luật theo chức năng quản lý nhà nước của tỉnh, đặc biệt là các cơ chế, chính sách đặc thù nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về GDĐT; tăng cường rà soát, tham gia nghiên cứu, góp ý vào văn bản quy phạm pháp luật. Nghiên cứu, tập trung xây dựng, trình UBND tỉnh phê duyệt và tổ chức triển khai các nhiệm vụ, kế hoạch, chương trình để cụ thể hóa các chủ trương và định hướng phát triển GDĐT, tham mưu với UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành các Nghị quyết về chính sách đối với sự nghiệp GDĐT trên địa bàn tỉnh, bảo đảm tính hiệu quả, khả thi để thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao.

Đổi mới công tác quản lý giáo dục, quản trị nhà trường theo hướng tăng cường quyền tự chủ, nâng cao trách nhiệm giải trình, phát huy dân chủ trong các cơ sở giáo dục và đào tạo gắn trách nhiệm của người đứng đầu với chất lượng giáo dục tại đơn vị; gắn trách nhiệm của giáo viên với chất lượng giáo dục của lớp học, môn học. Thực hiện việc công khai theo quy định tại Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GD&ĐT Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

2. Nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên, chuyên nghiệp

Bảo đảm công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đáp ứng yêu cầu của Chương trình Giáo dục mầm non; chuẩn bị các điều kiện để triển khai thí điểm Chương trình Giáo dục mầm non mới; nâng cao chất lượng thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025” và Đề án “Tăng cường chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025”. củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, tăng cường các giải pháp huy động trẻ nhà trẻ và mẫu giáo dưới 5 tuổi đến trường, lớp mầm non hướng đến thực hiện phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo 3 đến 5 tuổi; thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non; tăng cường quản lý, hỗ trợ thành lập, nâng cao chất lượng trường, nhóm, lớp độc lập, tư thục; đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục mầm non phù hợp với tình hình kinh tế xã hội của địa phương.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 50-CT/TU ngày 04/01/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông. Tập trung thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp, biện pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, nâng cao kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT; tổ chức khảo sát chất lượng giáo dục phổ thông đối với các lớp đầu cấp học. Chuẩn bị tốt các điều kiện để tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2025 bảo đảm an toàn, nghiêm túc, khách quan. Phân tích, đánh giá và khai thác hiệu quả

cơ sở dữ liệu kết quả thi tốt nghiệp trung học phổ thông để phục vụ công tác quản lý chuyên môn, trong công tác tham mưu ban hành chính sách đối với ngành tại địa phương và các cơ sở giáo dục. Tăng cường kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông.

Chỉ đạo tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 31/5/2019 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018. Triển khai hiệu quả Chương trình GDPT 2018 đối với các lớp, đặc biệt với các lớp 5, lớp 9, lớp 12; tăng cường đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá tích cực theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Phát huy tính chủ động, linh hoạt trong thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên. Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong quá trình thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Chủ động rà soát và phát triển chương trình giáo dục phổ thông bảo đảm đáp ứng yêu cầu đổi mới và phù hợp với thực tế triển khai tại các cơ sở giáo dục. Tiến hành rà soát, đánh giá việc triển khai đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh ở các cấp học và trình độ đào tạo. Chuẩn bị các điều kiện để triển khai thực hiện Đề án từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, đổi mới học liệu, thi, kiểm tra, đánh giá năng lực ngoại ngữ; mở rộng, phát triển quan hệ hợp tác với các tổ chức giáo dục quốc tế, các cơ sở giáo dục nước ngoài. Đa dạng hóa các chương trình, hình thức đào tạo, bồi dưỡng nhằm đáp ứng mục tiêu đào tạo và nhu cầu học ngoại ngữ của học sinh, sinh viên.

Đẩy mạnh công tác phân luồng trong giáo dục phổ thông theo hướng mở, đổi mới nội dung, hình thức giáo dục hướng nghiệp gắn với thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu của thị trường lao động. Tổng kết thực hiện Kế hoạch số 137/KH-UBND ngày 24/7/2019 của UBND tỉnh về việc thực hiện Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2019-2025”.

Triển khai thực hiện chương trình xóa mù chữ, chương trình giáo dục thường xuyên cấp THCS và cấp THPT bảo đảm chất lượng, hiệu quả; đa dạng hóa các chương trình giáo dục trong các cơ sở giáo dục thường xuyên, đẩy mạnh học tập thường xuyên, học suốt đời và xây dựng xã hội học tập. Tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030 và Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”.

Triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển hệ thống bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục đại học và cao đẳng sư phạm giai đoạn 2022-2030. Tổ chức thực hiện chuẩn chương trình đào tạo và các giải pháp bảo đảm chất lượng tại trường CĐSP; tăng cường phát triển khoa học, công nghệ và đổi

mới sáng tạo; đẩy mạnh nghiên cứu về khoa học giáo dục; khuyến khích mở rộng và đẩy mạnh các quan hệ hợp tác về đào tạo, nghiên cứu với các trường, viện nghiên cứu quốc tế chất lượng cao; thu hút các nguồn tài trợ quốc tế, chủ động tham gia mạng lưới nghiên cứu và trao đổi toàn cầu.

3. Quan tâm, chăm lo công tác giáo dục dân tộc; đảm bảo công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng

Ưu tiên nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, trong đó ưu tiên đầu tư củng cố, phát triển hệ thống các trường dân tộc nội trú, trường dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh bán trú, các trung tâm học tập cộng đồng các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Chú trọng phát triển các cơ sở giáo dục mầm non tại các khu/cụm công nghiệp nhằm tạo điều kiện cho con em công nhân lao động được tiếp cận giáo dục mầm non có chất lượng. Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục và đáp ứng nhu cầu học tập của người dân tộc thiểu số, người sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và các đối tượng chính sách khác; phát triển các phương thức giáo dục hòa nhập, chuyên biệt và bán chuyên biệt để đáp ứng quyền được học tập của người học là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ khuyết tật. Triển khai thực hiện Quy hoạch hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 52/NQ-CP, ngày 15/6/2016 của Chính phủ về việc đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030; Chỉ thị số 09-CT/TU ngày 21/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng giáo dục trong các trường phổ thông dân tộc nội trú nhằm tạo nguồn nhân lực chất lượng cao là người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2021-2025. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục dân tộc, tăng cường triển khai các hoạt động giáo dục đặc thù cho học sinh dân tộc. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch giúp đỡ các xã vùng đặc biệt khó khăn và chế độ chính sách hỗ trợ học sinh dân tộc vùng đặc biệt khó khăn.

Nâng cao chất lượng dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc; triển khai dạy tiếng Việt cho trẻ mầm non trước khi vào lớp Một đối với con em các dân tộc thiểu số theo Thông tư số 23/2023/TT-BGDĐT ngày 08/12/2023 của Bộ GD&ĐT. Thực hiện có hiệu quả Đề án bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa dân tộc Mường và nền “Văn hóa Hòa Bình” giai đoạn 2023-2030 và Đề án dạy và học tiếng dân tộc Mường giai đoạn 2018-2025, tầm nhìn đến năm 2035 trên địa bàn tỉnh.

4. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục bảo đảm đủ số lượng và nâng cao về chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo

Tuyển dụng, quản lý, sử dụng hiệu quả chỉ tiêu biên chế giáo viên được giao tại Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị, khắc phục

tình trạng thiếu giáo viên, nhất là giáo viên mầm non, giáo viên dạy các môn học theo Chương trình GDPT 2018; trường hợp chưa tuyển đủ giáo viên thì bố trí nguồn lực để hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ; nghiên cứu xây dựng chính sách thu hút, tạo nguồn tuyển dụng giáo viên và hỗ trợ, tạo điều kiện để giáo viên yên tâm công tác.

Tiếp tục triển khai lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên theo Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 04/01/2021 của UBND tỉnh về thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, THCS giai đoạn 2020-2025; chú trọng triển khai bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, giảng dạy đáp ứng yêu cầu chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên các cấp học mầm non, phổ thông và thực hiện Chương trình GDPT 2018. Thực hiện đào tạo giáo viên gắn với nhu cầu để bảo đảm đủ về cơ cấu, số lượng, chất lượng đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, đặc biệt là bố trí đủ giáo viên dạy học Ngoại ngữ, Tin học và môn học mới để triển khai Chương trình GDPT 2018. Triển khai có hiệu quả Đề án nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019-2030. Chuẩn bị các điều kiện để thực hiện các Đề án nhằm phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông giai đoạn 2026 - 2030 tầm nhìn đến năm 2045.

5. Sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước và huy động các nguồn lực đầu tư cho giáo dục

Tiếp tục ưu tiên ngân sách địa phương cho giáo dục và đào tạo, bảo đảm ngân sách thực chi cho giáo dục và đào tạo tối thiểu 20% tổng chi ngân sách nhà nước theo đúng tinh thần của Nghị quyết số 37/2004/NQ-QH11 của Quốc hội, Luật Giáo dục 2019 và Kết luận của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

Tham mưu bổ sung ngân sách chi thường xuyên cho các cơ sở giáo dục để đảm bảo chi cho hoạt động giảng dạy và học tập đạt tỷ lệ tối thiểu 19% trong tổng chi thường xuyên (chưa kể chi từ nguồn thu học phí) theo quy định tại Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg ngày 10/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Đẩy mạnh thu hút các nguồn lực xã hội hóa đầu tư trong lĩnh vực giáo dục đào tạo; khuyến khích các cá nhân và doanh nghiệp, đặc biệt là các nơi có khu/cụm công nghiệp thành lập các cơ sở giáo dục ngoài công lập, tham gia xã hội hóa giáo dục để giảm người hưởng lương từ ngân sách nhà nước. Sử dụng hiệu quả các nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, nhất là nguồn vốn từ các Chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, đề án, dự án đã được phê duyệt.

Tiếp tục kiên cố hóa trường lớp học, xóa phòng học tạm; phát triển trường lớp học ở các khu vực có dân số tăng nhanh, khu vực đông dân cư, khu/cụm công nghiệp; bảo đảm đầy đủ cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ

triển khai Chương trình GDPT 2018 trong đó ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông ở vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; quản lý, sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học; huy động các nguồn lực của Nhà nước, doanh nghiệp và của cơ sở đào tạo để đầu tư phát triển học liệu, cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm, phòng thực hành về vi mạch bán dẫn và vận hành theo hướng chia sẻ, dùng chung và sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư và cơ sở vật chất sẵn có của doanh nghiệp.

Thực hiện đúng quy định về các khoản thu đầu năm và trong năm học; tăng cường quản lý nhà nước theo phân cấp đối với các khoản thu theo quy định.

Tiếp tục thực hiện lồng ghép Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; giảm nghèo bền vững với Kế hoạch đầu tư công trung hạn của địa phương giai đoạn 2021-2025 để đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đặc biệt tại các cơ sở giáo dục vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

6. Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, giáo dục quốc phòng an ninh và giáo dục thể chất, y tế trường học

Triển khai hiệu quả công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong trường học, đặc biệt đối với cán bộ, công chức, viên chức tạo sự đoàn kết, thống nhất trong toàn ngành, đồng thời phòng ngừa tình trạng vi phạm đạo đức nhà giáo; xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục các cấp thực sự gương mẫu, là tấm gương cho học sinh, sinh viên noi theo; tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong các cơ sở giáo dục. Đẩy mạnh xây dựng văn hóa học đường; chú trọng đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử, kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp, việc làm; giáo dục pháp luật cho học sinh thông qua các hoạt động giáo dục. Tăng cường công tác tư vấn, hỗ trợ trong trường học; công tác Đoàn, Đội về kỹ năng ứng xử trên mạng xã hội; phòng, chống bạo lực học đường, phòng ngừa tội phạm và tệ nạn xã hội, bảo đảm an ninh trật tự trường học; kỹ năng xử lý các tình huống có liên quan tới việc phát sinh bạo lực học đường. Đẩy mạnh công tác phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong công tác giáo dục phát triển toàn diện cho trẻ em, học sinh.

Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021-2030”; Chương trình “Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hoá cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng trên không gian mạng giai đoạn 2022-2030”; Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường; Chương trình sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025 và Đề án “Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025”.

Nâng cao công tác lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác giáo dục quốc phòng và an ninh theo đường lối, chủ trương của Đảng đối với công tác giáo dục quốc phòng và an ninh trong tình hình mới và Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh năm

2013 và các văn bản có liên quan. Tổ chức bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho cán bộ quản lý, giáo viên, giảng viên, viên chức, người lao động theo từng đối tượng trong các cơ quan, đơn vị, cơ sở giáo dục có hiệu quả; bồi dưỡng và phát triển đội ngũ giáo viên môn giáo dục quốc phòng - an ninh đáp ứng thực hiện chương trình GDPT 2018. Phát huy vai trò của giáo dục quốc phòng, an ninh trong giáo dục ý thức, trách nhiệm công dân, giáo dục tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, lòng tự hào, tự tôn dân tộc.

Triển khai hiệu quả công tác giáo dục thể chất và y tế trường học, bảo đảm an toàn trường học, phòng chống dịch bệnh và tai nạn thương tích. Tăng cường tổ chức bữa ăn bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và an toàn thực phẩm, kết hợp tăng cường hoạt động thể lực cho học sinh; nâng cao năng lực hệ thống y tế trường học. Hoàn thiện cơ sở dữ liệu về sức khỏe học đường và tiêu chí xây dựng trường học an toàn, thân thiện, hạnh phúc. Tăng cường kiểm tra, giám sát quy trình đưa đón học sinh bằng dịch vụ xe ô tô đảm bảo tuyệt đối an toàn cho trẻ em, học sinh.

Tổ chức, triển khai hiệu quả Chương trình “Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025”, Chương trình “Y tế trường học trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông gắn với y tế cơ sở giai đoạn 2021-2025”; Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất, thể thao trường học giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025; tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh, sinh viên gắn kết với nội dung môn học giáo dục thể chất thuộc Chương trình Giáo dục phổ thông.

7. Hội nhập quốc tế trong giáo dục

Đẩy mạnh hơn nữa hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo, thu hút, sử dụng hiệu quả các nguồn lực của nước ngoài cho giáo dục và đào tạo, trong đó ưu tiên đầu tư cho các cơ sở giáo dục thuộc các khu vực còn nhiều khó khăn thông qua các nguồn vốn viện trợ, các chương trình, dự án hợp tác với các nước, các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ; chủ động mở rộng hợp tác với các cơ sở giáo dục có chất lượng cao của nước ngoài về trao đổi học sinh, giáo viên, chia sẻ kinh nghiệm quản lý, phương pháp giảng dạy và hợp tác nghiên cứu khoa học, khuyến khích hợp tác với các cơ sở giáo dục từ các quốc gia phát triển; khuyến khích công tác kiểm định chất lượng của các tổ chức kiểm định quốc tế có uy tín được công nhận hoạt động ở Việt Nam.

Tích cực tham gia các chương trình đánh giá chất lượng giáo dục quốc tế mà Việt Nam đã cam kết đối với giáo dục, đào tạo cấp tiểu học, trung học phổ thông (gồm SEA-PLM, PISA, TALIS) chu kỳ 2024, 2025; khuyến khích trường CĐSP Hòa Bình tham gia mạng lưới nghiên cứu và trao đổi toàn cầu và tham gia các chương trình đánh giá chất lượng giáo dục và đào tạo của các tổ chức uy tín trong khu vực và quốc tế.

Tăng cường công tác quản lý đối với các cơ sở giáo dục có giảng dạy chương trình nước ngoài, các trung tâm tư vấn du học trên địa bàn tỉnh.

8. Đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách hành chính trong toàn ngành

Tiếp tục xây dựng hoàn thiện các cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, kết nối liên thông dữ liệu trong ngành giáo dục và kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia. Đẩy mạnh cải cách hành chính, triển khai 3 nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông trên Cổng dịch vụ công quốc gia; triển khai thủ tục hành chính trực tuyến, toàn trình; sử dụng có hiệu quả chữ ký số, chứng thư số, phần mềm quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp giữa các đơn vị, trường học với Sở GD&ĐT. Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”; Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025”. Khuyến khích phát triển và khai thác dữ liệu lớn, giải pháp trí tuệ nhân tạo phù hợp trong giáo dục và đào tạo.

Tăng cường các điều kiện bảo đảm về hạ tầng kỹ thuật và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, hoạt động dạy và học, kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục và đào tạo; tiếp tục xây dựng hạ tầng học tập quốc gia, kho học liệu số chia sẻ dùng chung toàn ngành, gồm: bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học; triển khai nền tảng cung cấp các khóa học trực tuyến dùng chung; triển khai thực hiện học bạ số đối với tất cả các cấp học.

9. Thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua và công tác truyền thông giáo dục

Tiếp tục hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước với mục tiêu phấn đấu thực hiện và hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị gắn với việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” theo Chỉ thị số 05/CT-TW, các phong trào thi đua: “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”, “Cả nước chung tay vì người nghèo- không để ai bị bỏ lại phía sau”, “Cả nước xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023-2030”, “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở”, “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”. Tổ chức tổng kết phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” giai đoạn 2020-2025. Tổ chức Hội nghị nhân rộng điển hình tiên tiến và các hoạt động kỷ niệm 80 năm truyền thống ngành Giáo dục trên tinh thần trang trọng, tiết kiệm, thiết thực, hiệu quả, phù hợp.

Tiếp tục quán triệt, triển khai tới toàn thể các bộ, giáo viên, nhân viên nội dung Luật Thi đua khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành. Thực hiện đúng nguyên tắc và quy định, khen thưởng nhằm động viên, thu hút, khuyến khích mọi cá nhân, tập thể phát huy truyền thống yêu nước, đoàn kết, đổi mới, năng động, sáng tạo vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ, đạt được thành tích tốt nhất trong việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Đẩy mạnh phát hiện, tuyên truyền, nhân rộng, tôn vinh các mô hình hay, những điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt trong toàn ngành để biểu dương, khen thưởng.

Chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, chính sách mới của ngành như Luật Nhà giáo và việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, của tỉnh về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; các hoạt động và các sự kiện lớn của ngành như: kỷ niệm 80 năm xây dựng và phát triển của ngành Giáo dục, Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2025, tổng kết đánh giá việc triển khai đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; các hoạt động, chỉ đạo, điều hành, các kết quả nổi bật, các mô hình, điển hình tiên tiến, các tấm gương người tốt việc tốt học sinh, giáo viên, cán bộ quản lý, người dân và toàn xã hội, nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm trong năm học.

Tăng cường phối hợp với các cơ quan thông tấn báo chí, xử lý hiệu quả các vấn đề về truyền thông, nhất là các vấn đề xã hội quan tâm, bức xúc để xã hội, nhân dân hiểu, chia sẻ, ủng hộ và đóng góp nhiều hơn cho ngành.

Đẩy mạnh hoạt động Fanpage Sở Giáo dục và Đào tạo theo đúng quy định và hoạt động hiệu quả. Phát huy mạng lưới truyền thông từ các cơ quan quản lý giáo dục đến các cơ sở giáo dục theo hướng thiết thực, hiệu quả, gắn kết và đồng bộ. Khuyến khích cán bộ, viên chức, nhà giáo tham gia cập nhật thông tin và lan tỏa thông tin tích cực trên các nền tảng mạng xã hội.

10. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo

Kiên toàn đội ngũ Thanh tra theo quy định tại Nghị định số 03/2024/NĐ-CP ngày 11/01/2024 của Chính phủ. Tổ chức hoạt động thanh tra bám sát nhiệm vụ trọng tâm, kế hoạch năm học 2024-2025. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo nhằm xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, ngăn ngừa và xử lý nghiêm các hành vi sai phạm trong giáo dục và đào tạo. Tập trung thanh tra trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024 và việc triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông; các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và trách nhiệm giải trình xã hội của các cơ sở giáo dục. Kiểm tra các trung tâm ngoại ngữ, tin học; hoạt động dạy thêm, học thêm; đánh giá hiệu quả đầu tư, sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tại các cơ sở giáo dục; việc thực hiện Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập.

Phần thứ III

KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với Bộ GD&ĐT

Tham mưu với Chính phủ bổ sung vào Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi giai đoạn 2021-2030 kinh phí mua sách giáo khoa cho các trường vùng miền núi, vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; Sửa đổi quy định về số lượng cấp phó trong đơn vị sự nghiệp giáo dục theo quy định tại Nghị định số

120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập cho phù hợp với quy mô, đặc thù các cơ sở giáo dục (nhất là trường chuyên biệt, trường có nhiều điểm lẻ).

Tham mưu sửa đổi quy định tuổi nghỉ hưu đối với giáo viên mầm non để phù hợp với đặc thù công việc của giáo viên mầm non. Sửa đổi, bổ sung một số chính sách cho người học được ban hành có thời gian thực hiện đã lâu, các định mức chi trả không còn phù hợp với mức chi hiện nay. Ban hành Thông tư quy định về kiểm định chất lượng đối với cơ sở giáo dục thường xuyên.

2. Đối với UBND tỉnh

Chỉ đạo UBND các huyện, thành phố ưu tiên ngân sách địa phương, tăng cường huy động nguồn lực xã hội đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị để thực hiện có hiệu quả chương trình GDPT 2018; có cơ chế khuyến khích phát triển loại hình trường tư thục để tăng cường tính cạnh tranh, phát triển giáo dục theo hướng chất lượng cao; định hướng quy hoạch, đầu tư bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các nhà trường tại các khu/cụm công nghiệp, khu đông dân cư nhằm đáp ứng nhu cầu cho người dân, đặc biệt là con em công nhân, người lao động.

Quan tâm, bố trí kinh phí từ nguồn vốn ngân sách nhà nước đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, các chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; xóa đói giảm nghèo bền vững và các nguồn vốn khác để đầu tư cơ sở vật chất, đặc biệt là xây dựng trường chuẩn quốc gia, thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới, chú trọng đến phòng học thông minh, công trình vệ sinh, nước sạch, bếp ăn, phòng ở, sân chơi, bãi tập, cảnh quan môi trường. Bố trí ngân sách chi thường xuyên cho các cơ sở giáo dục để bảo đảm chi cho hoạt động giảng dạy và học tập theo quy định tại Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg ngày 10/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

Trên đây là báo cáo tổng kết năm học 2023-2024; triển khai nhiệm vụ năm học 2024-2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hòa Bình./.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT;
- Tỉnh ủy; HĐND; UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo Sở GD&ĐT;
- Website ngành;
- Lưu: VT, ĐH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đinh Thị Hương

UBND TỈNH HÒA BÌNH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI TRƯỜNG, LỚP, HS (MẦM NON, PHỔ THÔNG)
Năm học 2023-2024

Biểu 1

TT	Cấp học	Trường	Trong đó		Lớp	Trong đó		Học sinh	Trong đó		Tỷ lệ HS ngoài CL
			Công lập	Ngoài CL		Công lập	Ngoài CL		Công lập	Ngoài CL	
1	Mầm non	222 (0)	214 (0)	8 (0)	2.500 (-57)	2.324 (-51)	165 (-6)	55.536 (-3.141)	51.907 (-3.126)	3.629 (-15)	6,5%
	- Nhà trẻ	x	x	x	715 (-34)	640 (-22)	75 (-12)	13.573 (-929)	11.933 (-934)	1.640 (+5)	12,1%
	- Mẫu giáo	x	x	x	1.785 (-23)	1.725 (-29)	73 (+6)	41.963 (-2.212)	39.974 (-2.192)	1.989 (20)	4,7%
2	Tiểu học	27 (0)	27 (0)	0	3082 (-124)	3070 (-124)	12 (+1)	81.144 (- 3738)	80.883 (- 3738)	261 (+28)	0,32%
3	THCS+ TH&THCS	233 (0)	231 (-1)	2 (+1)	1940 (-36)	1933 (-38)	07 (+2)	63909 (+5462)	63765 (+5411)	144 (+51)	0,23%
4	THPT, THCS&THPT	48 (+0)	47 (+0)	1 (0)	735 (-1)	732 (-1)	03 (0)	26670 (-74)	26571 (-88)	99 (+14)	0,37%

UBND TỈNH HÒA BÌNH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

THỐNG KÊ TÌNH HÌNH ĐỘI NGŨ CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN NĂM HỌC 2023-2024

Biểu 2

Tổng số	CBQL						Giáo viên					Nhân viên					
	Tổng số	MN	TH	TH CS	TH PT	Sở + Phòng	Tổng số	MN	TH	TH CS	TH PT	Tổng số	MN	TH	THCS	THPT	Sở + Phòng
18.426	1.478	626	165	413	145	129	15.160	5091	4403	3.909	1757	1.788	673	203	584	315	13

UBND TỈNH HÒA BÌNH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TỶ LỆ HỌC SINH TIỂU HỌC HỌC 2 BUỔI/NGÀY, HỌC TIẾNG ANH, TIN HỌC
NĂM HỌC 2023-2024

Biểu 3

TT	Huyện, TP	Tổng số HS	Số được học 8 buổi trở lên/tuần	Tỷ lệ %	Tổng số HS lớp 3,4,5	Số HS được học tiếng Anh 4 tiết/tuần	Tỷ lệ %	Tổng số HS lớp 3,4,5	Số HS được học Tin học	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	Tân Lạc	8109	8109	100%	5125	5125	100%	5125	5125	100%	
2	Cao Phong	4426	2849	64%	2772	2772	100%	2772	2149	77%	
3	Lạc Thủy	5840	4623	79%	3656	3656	100%	3656	3244	88%	
4	Mai Châu	4996	4996	100%	3034	3034	100%	3034	3034	100%	
5	Kim Bôi	11416	8348	73%	7027	6012	85%	7027	6255	89%	
6	Lương Sơn	9205	6545	71%	5627	5627	100%	5627	4246	75%	
7	Yên Thủy	6088	6080	100%	3743	3743	100%	3743	3743	100%	
8	Thành phố	11924	10624	89%	7492	7419	99%	7492	6935	92%	
9	Đà Bắc	5283	5283	100%	3362	2683	79%	3362	2876	85%	
10	Lạc Sơn	13980	13608	97%	8735	8735	100%	8735	6251	71%	
Tổng		81267	71065	87,5%	50573	48806	96%	50573	43858	86%	